

TÀI-LIỆU GÓP VÀO LỊCH-SỬ

quốc-giải-phóng dân-tộc Việt-Nam

NGỤC TRUNG THU

(NGUYÊN HÂN-VÂN CỦA CỤ PHAN BỘI-CHÂU)

tức là

ĐỜI-GÁCH-MỆNH PHAN BỘI-CHÂU

ĐƠN-ĐỊCH của ĐÀO TRINH NHẬT

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN VIỆT

Trị-án tại nhà số 20, AMIRAL COURCELLE (Cảng N° 2) - Saigon

PHAN BỘI CHÂU

NGỰ C TRUNG THU'

lúc là

ĐỜI CÁCH - MỆNH PHAN BỘI - CHÂU
(Nguyên Hán-văn của cụ PHAN BỘI CHÂU)

BẢN DỊCH của **ĐÀO TRINH NHẤT**

Phụ-lục bức thư của
Kỳ-ngươi-hầu **CƯỜNG-ĐỀ**
gửi vua Khải-Định năm 1924

**TỦ SÁCH DỊCH
TÂN VIỆT**

THAY LỜI TỰA

NĂM 1913, Phan Sào-Nam tiên-sinh đang ở bên Tàu, bỗng bị đê-dốc Quảng-dông là Long-tế-Quang vừa tham lợi, vừa sợ oai, bắt tiên-sinh hạ ngục và toan giải giao cho chính-phủ thuộc-dịa Đông-dương. Nếu không có những bạn cách-mạng Trung-hoa nhất là Hồ-Hán-Dân cứu khỏi, thì tiên-sinh đã bị bắt về nước sớm hơn 12 năm kia rồi.

Lúc ở trong ngục Quảng-châu, tiên-sinh thái-nhiên viết ra tập sách tuyệt-mạng, tựa là « **NGỤC-TRUNG THU** » tự thuật việc mình bốn-tàu quốc-sự mấy mươi năm, lời lẽ rất là thành-thiệt, bi-tráng. Đến văn-chương hay thì khỏi phải nói.

Anh em Việt-Nam đồng-chí ở Tàu năm 1914, từng đem xuất-bản một lần. Năm 1938 lại mới in một lần nữa. Ai cũng phải nhìn-nhận là tập văn có giá-trị, cả về lịch-sử và văn-chương.

Chúng tôi dịch ra đây đề cống-hiến đồng-bào xem cho biết tiên-sinh hoạt-động cách-mạng ở hải-ngoại gian-nan nguy-hiêm ra sao ?

Đọc-giả đọc sẽ thấy bậc người tài học và khảng-khái như tiên-sinh, hai mươi năm về trước bốn-tàu quốc-sự, có thanh-danh trọng-vọng biết bao, thế mà vẫn giữ đức tự-trọng tự-

khí-âm, đến đời tự cho mình là ngu, là dở, ấy chính là một chỗ trì-thủ cao-thượng của nhà chí-sĩ cự học, và tiên-sinh là người khiến cho chúng ta đáng kính, không lấy sự thành bại luận anh-hùng, cũng chính vì chỗ trì-thủ đó vậy.

Chẳng bù với nhiều người tự xưng là chí-sĩ mưu-quốc bây giờ, mỗi việc gì cũng háo-thắng háo-danh, chưa ra gì đã tự-cao tự-dại, chúng tôi tưởng họ cần phải học đạo trì-thủ còn lâu lắm.

Sau khi bị bắt về nước, giam lỏng ở Huế gần 15 năm, cho tới ngày chết, tình-cảnh rất tiêu-diêu, túng-bần, nhưng vẫn lạc-dạo an-bần, giữ tròn tiết-thảo, từ chối nhất-thiết danh-lợi của đối-phương cám-dỗ.

Chỉ vì muốn treo cao tấm gương sáng đó mà chúng tôi công-bố bản dịch « NGỤC TRUNG THU » này ra, không có hậu-vọng nào khác hơn.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐÀO TRINH NHẤT

I

VÌ SAO LONG-TẾ-QUANG BẮT TÔI HẠ NGỤC ?

CON chim sắp chết, tiếng kêu đau-thương ; người ta sắp chết, lời nói ngay thẳng. Những lời tôi nói ra đây có ngay thẳng hay chẳng, tôi đâu có biết. Nhưng chỉ biết là lời nói của một người sắp chết thì có.

Mùa đông năm Quý-sửu (1913) tôi đang ở đầu Dương-thành (1), thì quan toàn-quyền Pháp (2) ở Đông-Dương sang chơi Quảng-châu, đem vụ án đầu đảng cách - mạng nước Nam ra, xin chính-phủ Quảng-dông bắt tội để giải giao về chính-phủ Pháp xử.

Đó-độc Quảng-dông lúc bấy giờ là Long-tế-Quang chịu theo lời xin ấy, trước ngày cuối năm 8 bữa, bắt tôi giam-cầm trong ngục, và báo cho tôi biết rằng sớm muộn sẽ giải tôi giao trả người Pháp.

(1) Dương-thành — Tức là Quảng-châu, tỉnh thành Quảng-dông.

(2) Albert Sarraut.

NGỤC TRUNG THU

Tôi biết sớm chiều gì đây, đầu tôi cũng lìa khỏi cổ, nhưng tôi vẫn lấy làm vui-vẻ. Than ôi ! bao nhiêu năm hòn-tàu, mưu-tính trăm việc mà không nên một việc gì, nghĩ mình tội nặng lỗi nhiều, có vui gì sống nữa mà ham.

Song trước khi chết, không lẽ không thốt ra một vài tiếng kêu đau-thương sau chót. Ai biết lòng ta chẳng ? Ai bảo ta có tội chẳng ? Còn một giây-phút trước khi ta phải chôn mình dưới đất, ta cũng muốn càn lời ta nói. Chiếc bóng bơ-vơ trời biển, ngọn đèn leo-lét gió mưa, ta thấm giọt lệ còn lưu lại mấy chục năm nay, gom-góp lịch-sử một đời ta, hòa với máu mà viết ra tập sách này. Hỡi ba ngàn muôn đồng-bào chí-ái chi-thân, dầu ai biết lòng ta chẳng ? dầu ai buộc tội ta chẳng ? khi đọc tập sách này, sẽ thấy giọt máu hầu khô, vẫn còn đầm-đìa ở trên mặt tờ giấy vậy.

II

RA ĐỜI GIỮA LÚC MẮT NAM-KỶ ĐÃ 6 NĂM !

TRIỀU vua Tự-Đức thứ 15, năm Nhâm - Tuất (Tây-lịch 1862), binh Pháp chiếm lĩnh đất Nam-kỳ ta.

Nam-kỳ là kho tàng thiên-nhiên của nước ta ; cửa biển Saigon thật là cống hòng ta, nay đã vào

NGỤC TRUNG THU

tay người Pháp rồi, ta chưa mất hết cả nước, chỉ là chuyện thời-gian sớm-muộn đó thôi. Chén vàng đã up, nhà lớn sắp tiêu, thương thay cho ta, lại nhè giữa lúc ấy mà sinh ra đời. Thiệt ta sinh ra đời giữa năm Đinh-mão, niên-hiệu Tự-Đức thứ 20, nghĩa là lúc Nam-kỳ đã mất sáu năm rồi. Đầu xanh nào đã biết gì, con thơ chưa lìa bọc mẹ, thế mà tấn-kịch biền khóc non gào, sửa-soạn đem mi mà liệng vào giữa tấm màn thâm-dạm ấy. Lòng-lộng trời xanh, kẻ ấy là ai đó tá ?

Lúc đầu thế-kỷ 18, ngọn sóng mới của Âu-học vọt lên cao muôn trượng ; những tiếng dội phủ-cường, hầu như vang-dộng tràn-lan cả hoàn-cầu. Phải chi ta sớm được đầu-thai ở giữa khoảng đó, có lẽ ta không đến đời mù-mà mịt-mịt như ta ngày hôm nay. Nhưng tiếc thay, ta chẳng may sinh ra ở nước Nam ta.

Nước ta từ xưa phụ-thuộc vào nước Tàu, địa-lý, lịch-sử, gốc-tích, trải mấy ngàn năm nay, như hai nước anh em đã lâu đời lắm vậy. Bởi đó, nước ta chỉ biết tôn-sùng Hán-học như thần thánh, mà Hán học xem trọng, chỉ có khoa-cử văn-từ.

Tôi từ nhỏ tới lớn, vốn có tư-chất thông-minh, công-phu đèn sách dùi - mài cũng không bê-trẻ, nhưng kể đến sự kết-quả, chẳng qua chỉ là sự bực khoa-cử mà thôi.

Vì lúc bấy giờ, lối học khoa-cử của nhà Thanh, đang sôi-nổi như gió cuốn mây bay, người nước mình bắt bóng theo chân, chỉ sợ không giống y người Tàu. Bà con ta muốn cỡi mây lướt gió,

NGỤC TRUNG THU

không thể nào không mượn con đường khoa-cử, dầu ai có muốn chẳng theo thời đi nữa, cũng không có đường học nào khác hơn mà đi. Than ôi ! chỗi cùn trong nhà, tự mình xem là của quý, sự ưa-thích lâu đời đã thành thói-quen thành ra rồi cuộc tôi cũng bị thời-trang trời-buộc, đến đổi tiêu-hao ngày tháng về nghiệp khoa-cử gần hết nửa đời người. Đó là một vết nhơ rất lớn trong đời tôi vậy.



CÙNG ANH EM ĐỒNG-CHÍ TỒ-CHỨC RA ĐỘI SĨ-TỬ CẦN-VƯƠNG

NĂM tôi 17 tuổi, tức là năm Tự-Đức 36, quý-mùi, binh Pháp chiếm lấy Hà-nội và các tỉnh Bắc-kỳ. Đến năm tôi 19 tuổi, nhằm năm ất-dậu, Hàm-Nghi nguyên-niên, binh Pháp chiếm kinh-thành Huế, vua Hàm-Nghi phải chạy : cung-diện bày ra cảnh hoang-lương, nhớn-nhờ bầy hai, đầy dẫy ô quạ, tấn-kịch vong-quốc mở ra từ tháng 7 Hàm-Nghi năm đầu trở đi vậy. Ôi ! Trời nghiêng đất ngã, lúc này kẻ làm trai đội trời đạp đất, ai nỡ dòm non sông bằng con mắt gỗ đá, trơ-trơ cho đành !

Tôi được trời phù cho, máu nóng không vừa, ngay từ hồi còn là thằng trẻ con đọc sách của ông

NGỰC TRUNG THU

cha để lại, mỗi khi đọc tới chuyện người xưa hăng hái thành-nhân tự-nghĩa, tôi thường nhỏ nước mắt ròng-ròng, thấm ướt cả sách. Những chuyện Trương - công Văn - Định chết theo Nam-kỳ và Nguyễn-công Tri-Phương tuần thành Hà-nội, tôi hay đàm-đạo nhắc-nhở tới luôn, mà mỗi lần nhắc tới, khiến tôi vung tay vỗ ngực, tự thẹn cho mình thua sút hai ông đó. Vì tính-chất trời sinh cho tôi như thế, không thể nào làm bộ khác hơn được.

Sau lúc kinh-thành thất-thủ, vua Hàm-Nghi ngự giá ra đóng tại sơn-phòng tỉnh Hà-Tĩnh, các bậc quan-thân đang ở nhà ; như Nguyễn-xuân-Ôn, Đinh-văn-Chất, đua nhau dựng cờ cần-vương, phong-trào tràn-lan khắp các phủ huyện đều có. Ngó lại tôi còn là một tên học trò nhỏ tuổi, nào có thể-lực gì dám cùng các cụ cùng nổi lên làm việc lớn. Mình như con chim con, lông cánh chưa đủ, nanh vuốt còn non, tự nghĩ mà buồn. Lại nhớ đến chuyện anh-hùng của Đồng-thiên-vương ngày xưa ba tuổi cỡi ngựa đánh giặc, tôi nghĩ tới thật là một thằng con trai hèn quá.

Suy đi tính lại, không biết làm cách gì, chỉ còn có cách kêu gào bọn đồng-học, tổ-chức ra một đội quân học-trò giúp vua, gọi là « Sĩ-tử cần-vương đội ». Tôi với bạn thiết Trần-văn-Lương là người phát-khởi, cùng tôn-ông cử-nhân Đinh-xuân-Sung lên làm đội-trưởng ; tôi thì làm phó-đội. Đội này chỉ có lối ngoài một trăm người.

Công việc sắp-dặt hơi yên, duy có binh-lương khi-giờ chưa có cách tìm đâu cho ra. Vừa gặp lúc

NGỤC TRUNG THU

người Pháp đem đại-binh tới hạ thành Nghệ-an, rồi thừa thắng tiến binh đánh giẹp các phủ huyện. Đội quân của chúng tôi tổ-chức, cả lương-hương sùng đạn đều không có, thành ra chỉ trong giây lát, như bầy muông - chim vũ-lở tứ-tán. Tôi phải trà-trộn trong đám nạn-dân mà chạy thoát-thân. Tôi nay nhớ lại việc tôi đã làm đó, không khác gì trẻ con làm nhà búng giấy dễ chơi, không bỏ cho bậc người kiến-thức chê cười. Tuy vậy, tôi cũng cứ chép ngay ra đây, vì tấm lòng tôi mưu-toan cứu-quốc, thật là phôi-thai từ việc ấy mà ra. Nghĩ mình bày trò tuy giả, nhưng mà lòng vốn thẳng-ngay, cho nên tôi không dám dấu-diểm chỗ dở của tôi.

Lúc bấy giờ, cửa nhà tôi bị tiêu-hủy vì họa binh-dao, thân-phụ tôi giữa cơn hoạn-nạn, lại mang bệnh nặng. Tôi không còn mẹ, cũng không có anh em nào, thành ra không dám bỏ cha mình mà ngó tới việc gì khác. Tôi dành nướng-nấu ở nhà dạy học trò, để chuyên lo săn-sóc bệnh cha, cả thấy 9 năm.

IV

MUỐN HÂM TÌNH THÀNH NGHỆ-AN

NHUNG trong 9 năm ấy tôi vẫn lo nghĩ trau-dồi lòng cánh đề một mai bay-nhảy vẫy-vùng, chứ không hề xao-lãng. Tôi thường cùng

NGỤC TRUNG THƯ

anh em đồng-chí là bọn ông Vương - thúc-Quý (người cha khởi-nghĩa, đem hương binh chống với Bảo-hộ, sau bị tử nạn) và Hà-văn-Mỹ (là một viên kiện-tướng bộ-hạ của cụ Phan-dinh Phùng, sau bị quân Bảo-hộ bắt được tự-tử mà chết), chúng tôi âm-mưu với nhau, mỗi năm tới ngày lễ kỷ-niệm cộng-hòa, anh em mật-hội đồ-dã ở tỉnh-thành Nghệ-an, toan bề hãm thành. Song quân lính Bảo-hộ đông-đảo, việc phòng-bị kiên-cố lắm, chúng tôi không thể thành sự. Có điều là nhân mấy dịp đó mà anh em giang-hồ hiệp-khách được làm quen kết bạn với nhau, cũng tức là đầu giây mối nhợ cho cuộc hoạt-động của tôi sau này vậy.

Đến năm tôi ngoài 30 tuổi, đảng Cần-vương khắp trong nước nổi nhau vỡ-lỡ tan-tành, chỉ còn sót lại một mình cụ Phan-dinh Phùng ở La-sơn, cố sức cầm-cự được lâu. Nhưng tới năm Giáp-ngọ, niên-hiệu Thành-Thái thứ 6, cụ mất. Từ đó trở đi non sông hiu-quạnh, việc gánh-vác không còn ai. Trải 10 năm, tôi ôm lòng phẫn, nuôi chí to, vẫn rập-ranh ở ngay giữa khoảng núi Hồng sông Lam, dựng lên một cây cờ độc-lập. Tới đây tôi không thể nào nín mà không làm được.

Tôi sinh-trưởng trong làng xóm dã-man, thuở giờ chỉ quen lặn-lội trong rừng từ-chương khoa-cử, nói đến tài-học như người Âu-châu, thật không có mấy-may nào. Song tôi có bầm-chất cang-cường, biết nghĩa liêm-sĩ, không chịu theo đuôi làm tớ người ta. Vừa gặp trong nước hồi nay cự đảng đã im hơi bắt đầu, tân đảng thì chưa nảy nhánh đâm

NGỤC TRUNG THU

chời ; tôi kết-giao hợp-dãng bao nhiêu lâu, thành ra ở trong xã-hội hơi có tiếng-tâm hơn trước, thiết nghĩ lúc này chính mình không tự ra tay làm việc, liệu còn chờ ai. Kết-quả tôi được như ngày nay, thiệt bởi một tắc lòng suy-nghĩ đó làm nguyên-nhân vậy.

Tuy thế, tôi đại-dột thì thôi. Nghĩ xem thế-lực người Pháp lớn-lao thế kia, tài sức tôi nhỏ-nhỏi thế này, tôi ý vào quốc-dân, mà quốc-dân ở vào trình-độ còn thấp-thỏi ra sao, tôi dựa vào thời-thế mà thời-thế nhằm lúc khó-khẩn ra sao, không nói cũng rõ. Vậy mà tôi chẳng dóm trước ngó sau, chỉ cậy mình có bầu máu nóng trơ-trơ, toan ra tay làm việc vá trời lấp biển, chẳng phải là tôi điên-khùng lắm sao ? Dầu sao mặc lòng, tôi cứ việc hăng-hải đi tới, không dóm ngó trước sau gì hết. Trong trời đất có ai ngu dại hơn tôi nữa không ?

V

TÔN ÔNG CƯỜNG-ĐỀ LÊN LÀM MINH-CHỦ

SỐ là ban đầu tôi định chiêu-nạp bọn anh-hùng lục-lâm và những người trong đảng cần-vương còn sót lại, đề dựng cờ khởi-nghĩa ở khoảng Nghệ - Tĩnh. Bởi vậy có một lúc nhiều khách rượu làng chơi, cùng tôi giao-du lui tới thán-mật lắm.

NGỤC TRUNG THU

Bộ-hạ cũ của Phan tướng-công là Quỳnh-Quảng và môn-hạ của Bạch-Xỉ (1) là bọn Kiềm và Cọng hay ra vào nhà tôi luôn.

Nhà tôi là nhà làm nghề dạy học, nhưng mà học trò chỉ ở nhà ngoài, còn nhà trong thì chứa đầy khách hào-kiệt sơn-lâm. Các ông đồ nho trong xóm gặp lúc đi ngang chợt ngó thấy tình-trạng như thế, đều lắc đầu lè lưỡi, đến đổi lần sau các ông không dám day mặt ngó vào nhà tôi nữa.

Việc chúng tôi mưu-tính lần hồi chín-chắn, gần tới ngày hẹn nhau phát lên rồi.

Song ông bạn thân là Đặng-quân Thái-Thân nói với tôi :

— « Xem kỹ lại thời-thế chưa có chỗ nào mình đáng thừa-cơ làm việc lớn. Bọn ta vội-vã làm càn, chắc là không xong việc gì được đâu. Nhưng ta cũng phải làm sao để chỉ tỏ cho người Pháp biết rằng quốc-dân ta chẳng phải toàn là hạng người quá hèn, vậy thì ta cứ mao-hiêm làm một phen cũng được, có điều là mong-ước sao cho chúng ta cất tiếng lên trước rồi phải có người nối lời sau mới được.

« Nhưng nếu ta chỉ khởi sự trong khoảng Nghệ-Tĩnh mà thôi, tôi e như chuyện cái thai dứa nhỏ khó đẻ, ở trong bụng mẹ lọt ra chưa kịp khóc oa-oa

(1) Một người đồng thời với cụ Phan-đình Phùng. Lấy hiệu Bạch-Xỉ, vì có câu sấm-truyền « Bạch-xỉ sanh thiên-hạ ninh », bèn tự xưng hoàng-đế, tụ-tập đồ-dùng ở trên núi Đại-hàm. Xin xem quyển « PHAN-ĐÌNH PHÙNG » của Đào-trinh Nhất có nói rõ về người lạ ấy.

NGỤC TRUNG THU

mấy tiếng thì đã chết non mất rồi. Tôi trộm suy-nghĩ mà lo-ngại dùm cho tiên-sinh chỗ đó.

« Theo ý tôi tưởng, trước hết ta nên vô Nam ra Bắc, cầu anh em hào-kiệt ở hai nơi cùng làm việc với ta. Đất Bắc-kỳ vốn nhiều nghĩa-sĩ, từ Quảng-nam trở vô Nam-trung cũng không thiếu gì hạng người khảng - khái bi-ca. Ta lấy nghĩa đề-huê với họ rồi tất cả anh em ba nơi đồng thời khởi-nghĩa, đề chia bớt sức mạnh của bên địch, mà vây cánh đồ-dảng chúng ta đông, như vậy họa chẳng mới làm nên công việc ».

Đặng-quân vốn người hăng-bá, gan dạ, nhân-phẩm lại cao, trải 10 năm vừa là thầy vừa là bạn tôi. Nay nghe lời ông nói rất nhảm, tôi mới tình-ngộ, liền bàn-định trước hết hãy vô Nam-trung, rồi sau sẽ ra ngoài Bắc, liên-kết với các phe-dảng anh em toàn-quốc, đề sắp-dặt khởi-nghĩa sau.

Lúc bấy giờ bạn đồng-niên với tôi, ông Đặng-văn Bá cũng tán-thành chỉ tôi đã định, bèn cùng tôi đi vô trong Nam.

. . .

Tôi vô Nam chuyến này, nghe nói trong đảng cần-vương hai tỉnh Quảng-Nam Quảng-Ngãi, có viên kiện-tướng là ông Nguyễn-Thành (1), sau khi bị bắt nhờ có Nguyễn-Thân cứu dùm, may mà được tha, giờ ông đang ở trong núi làm ẩn. Song chỉ-khi hồi xưa vẫn còn nồng-nàn, chưa phải là tro tàn lửa nguội, chẳng qua như chim cất dang đợi có gió thu đó thôi.

(1) Xem tiểu-sử NGUYỄN THÀNH trong quyển HUỖNH THỨC-KHÁNG.

NGỤC TRUNG THU

Mùa xuân, tháng hai năm Quý-mão, tôi với hai họ Đặng cùng vô Quảng-nam. Lúc đi ngang Huế, gặp ông Lê-Võ từ Bình-Định trở về tới đó.

Lê-quân vốn con nhà làm tướng. Bốn người anh đều chết vì nạn nước. Ông nhỏ tuổi nhất trong nhà, thành ra may-mắn chưa chết. Khi gặp tôi ở kinh-thành, Lê-quân tỏ-bày chí-khi như phôi gan trải mặt. Chúng tôi hôm sớm quán-quýt với nhau, trở nên thân-thiết. Rồi cùng chúng tôi đi vô Quảng-Nam, tìm đến ra mắt cụ Nguyễn-Thành.

Ông cụ này, hồi khởi nghĩa-bình mới có 18 tuổi, đã xông-pha hung-hồ, nhiều lần đánh bèn địch phải thua ; họ khen cụ biết cách cầm quân. Cụ chính là người trội nhất của nghĩa-dăng vậy.

Chúng tôi đến, cụ mới làm quen mà đã coi như bạn thân lâu ngày. Anh em cùng ngồi quây-quần uống rượu nói chuyện. Cụ Nguyễn-Thành bàn-bạc công việc thiên-hạ một cách hùng-hồn và rất rành-mạch đúng lẽ.

Tôi đem chí muốn ra phân-trần. Cụ vỗ tay, nói :

— « Hay dữ ! Thuở nay, ai muốn mưu-toan đại-sự, trước hết phải cần ba điều này : một là thu phục lòng người, hai là góp số tiền lớn, ba là sắp đặt mua sắm quân-khi cho đủ. Hễ lòng người đã chịu tin phục thì số tiền lớn có thể góp được. Có tiền thì vấn-đề quân-giới, không khó giải-quyết đâu.

Nhưng phải hiểu dân-trí và tập-quán của dân nước nhà, không thể nào bất-chước làm theo châu Âu cho được. Bọn ta muốn có cách kêu gọi nhân-tâm cho dễ, nếu không mượn tiếng phò vua

NGŨC TRUNG THU

giúp chúa thì những nhà sang họ lớn kia, ai chịu phu-hôn theo mình. Vậy thì ta dầu có bụng cứu nước mặc lòng, chẳng qua chỉ chết thân mình cho tròn được một tiếng vậy thôi, ngoài ra không ăn thua lợi-ích gì cho việc lớn.

« Vua Hàm-Nghi trốn-tránh ở chốn nào, đã lâu không nghe tin tức ra sao. Còn vua Thành-Thái hiện tại thì ở trong tay người Pháp kiểm-chế, anh em ta không làm cách gì ra vào thân-cận bên mình ngài dặng. Sản có dòng-dõi của đức Đồng-cung Cảnh là đích-tự Cao-hoàng, hiện nay đang còn. Chúng ta khởi-nghĩa, nên trước hết tôn ngài lên làm cung-chủ ; có thế thì danh-nghĩa mới thuận, hiệu lệnh được chuyên, mỗi khi ta cất tiếng kêu gào, thuận theo chiều gió, tất nhiên có tiếng vang bóng sâu xa lắm vậy. Các ông tính sao ? »

Tôi với hai ông Đặng, Lê, ban đầu thật chúng tôi chưa hề suy-tính tới việc tôn người dòng-dõi nhà vua. Tôi đây nghe Nguyễn-quân, chúng tôi cho là phải lẽ lắm.

Than ôi ! Trĩ dân chưa mở, thói cũ chưa chữa, chủ-nghĩa gia-tộc và chủ-nghĩa quốc-gia, ở giữa lúc mới bắt đầu tiếp-xúc như vậy, mình muốn nó đánh-dồ bao nhiêu thói quen cồ-thời mà quét đi cho sạch, nào có phải là chuyện dễ-dàng. Tuy vậy, nghe mấy lời Nguyễn-quân vừa mới bày-tỏ, tôi không chịu khuất-phục cũng chẳng được nào !

. . .

NGỤC TRUNG THU

VI

RA THĂM HOÀNG-HOA-THĂM RỒI VÔ NAM-KỲ

THÁNG ba năm quý-mão, tôi tìm tôi yết-kiến Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đề ở Huế, tỏ-bày việc lớn.

Kỳ-ngoại-hầu hơn-hở nói :

— Lâu nay tôi vẫn nuôi cái chí lớn đó. Ngặt vì từ lúc Hồ-quý-Châu và Nguyễn-thụ-Nam là hai bạn đồng-chí của tôi qua đời đi rồi, tôi để ý tìm kiếm mãi nhưng chưa gặp được ai có thể nói câu chuyện ấy với mình. Nay các ông không từ xông-pha muốn dăm, vì chỗ tình-khí với nhau mà tìm đến tôi, tôi xin vui lòng hy-sinh tất cả mọi sự, đề cùng các ông nắm gài nếm mật, nếu có thể báo đáp quốc-ân trong muôn một, dầu tôi có phải tan thân mất xác cũng vui.

Rồi Kỳ-ngoại-hầu cùng tôi và hai ông Lê, Đặng đi vô Quảng-Nam hội-hợp các đồng-chí ở nhà ông Nguyễn-Thành trên núi.

Chúng tôi bí-mật bàn-tính các việc, cùng tôn Kỳ-ngoại-hầu lên làm hội-chủ, và giao công việc của đảng từ hai tỉnh Nam Nghĩa trở về Nam cho Ng-Thành gánh vác, còn từ hai tỉnh Bình Trị trở ra Bắc thì tôi đảm-nhiệm.

Liên tháng 6 năm đó, tôi trở về Nghệ, rồi thẳng đường ra Bắc-kỳ dạo chơi hơn 10 tỉnh, lên sắp-đặt việc đảng và tìm bạn đồng-chí.

NGỤC TRUNG THU

Rồi tôi lặn-lội lên miệt Yên-thế, tới đồn Phồn-xương đề yết-kiến Hoàng tướng-quân Hoa-Thám.

Hoàng tướng-quân vốn là tay cứng trong đảng cần-vương xứ Bắc-kỳ. Từ lúc ông Nguyễn-Bích tử-trận, ông Nguyễn-thiện-Thuật chạy sang Tàu thì đảng cần-vương Bắc-kỳ tan rã. Duy có Hoàng tướng-quân một mình chiếm giữ miền núi tỉnh Bắc-giang, chống - cự với Bảo-hộ đã ngoài 10 năm. Người Pháp chia cắt miệt rừng cho tướng-quân cai-quản để cùng tướng-quân giảng-hòa. Người trong nước ta từ đàn-bà con trẻ, chẳng ai mà không nghe tiếng-tám Hoàng-Hoa-Thám lừng-lẫy.

Từ hồi nào đến giờ, tôi mới được bước chân vào trong đồn trại này là lần thứ nhất.

Tôi nhớ hôm đó là mùng 8 tháng 8 năm Quý-mão. Cùng đi với tôi một chuyến là hai ông Kiểm-phong Nguyễn-Cừ và Cao-diễn Nguyễn-Điền.

Hai ông này ở chờ ngoài đồn, chỉ có mình tôi vào trong.

Rủi nhảm lúc Hoàng tướng-quân đang mắc bệnh nặng, không thể cùng tôi hội-dàm được. Nhưng tướng-quân sai người con trưởng là Cả Trọng và hai viên ái-tướng là Cả-Dinh Cả-Huỳnh, tiếp-đãi tôi vui-vẻ tử-tế.

Tôi ăn ở trong đồn 11 ngày, rồi thổ-lộ hết tâm-sự mình rồi mới ra đi.

Đảng ở Bắc-kỳ từ đó mới tổ-chức lại.

Tháng 10, tôi trở về Kinh, báo-cáo việc đảng cho Hội-chủ hay. Hội-chủ nói với tôi :

NGỤC TRUNG THU

— Nam trung vốn là khu đất của tiên-triều gây dựng mở mang, xưa đức Cao-hoàng nhờ đó mà khôi-phục rõ-ràng nghiệp cũ. Lòng người nhờ cũ rất nhiều. Tiên-sinh nên vào một chuyến, chắc có ảnh-hưởng không phải nhỏ đâu.

Thế rồi trung tuần tháng 12 năm Quý-mão, tôi lên đường vào Nam.

Cuối tháng chạp, tàu đến Saigon.

Qua tháng giêng năm Giáp-thìn, tôi đi Châu-dốc, Hà-tiên, tìm thăm các hào-kiệt ở Thất-sơn. Lại đi dạo khắp các tỉnh Cù-thơ, Vĩnh-long, Sa-đéc. Nhân dịp thăm viếng cả những chỗ dấu xưa vết cũ của hai cụ Nguyễn-Huân, Trương-công-Định; trong ý mong-mỏi may ra mình có gặp-gỡ được sự gì hay ehững ?

Nhưng tôi đi chuyến này, gặp được sự, hay rất ít. Thật tôi không ngờ. . .

VII

LƯU-CẦU HUYẾT-LỆ TÂN-THU

THÁNG 3 năm Giáp-thìn, ở Nam-kỳ trở về, tôi lại ngụ ở Huế. Thỉnh-thoảng lo tính một chuyện như cách vẽ rún thêm chân. Đó cũng là một việc quan-hệ về lịch-sử tôi nên nói.

NGŨC TRUNG THU

Nguyên lúc vua Đồng-Khánh được lên ngôi rồi, hai nước Pháp Việt sửa thêm vào từ điều-uớc cũ. Bây giờ cắt đất từ Thanh - hóa trở vào, Bình-thuận trở ra gọi là Annam, thuộc về Pháp-quốc bảo-hộ. Then chốt của Chính-phủ Bảo-hộ ở trong tay ông Trú-Kinh Khâm-sứ nắm giữ. Những thực-quyền về việc binh việc tài, đều về tay người Pháp chủ-trì, còn quan-lại thì người nước mình. Người Pháp chỉ xem-xét sai-khiến mà thôi.

Tôi suy-nghĩ nếu như công-việc mình tính làm đây mà được bọn người trong quan-trưởng giúp ngầm, tất là dễ-dàng nên việc.

Song tôi suy đi tính lại bọn làm quan là hạng trí-não tầm-thường, ở mình khó lòng mưu-toan với họ, mà rủi mưu-toan với họ không xong, thì có tai-họa xảy đến cho mình ngay.

Tuy vậy mặc lòng, chúng ta là người đã quyết hiến thân cứu-quốc thì dầu - cò mình, tính-mạng mình, đều có thể hy-sinh không sợ kể gì, vậy thì con đường họa-phước lợi-hại, ta cứ dẫn mình vào mà đi, há nên chần-chờ trốn-tránh nữa sao ?

Tôi bèn quyết kế tìm cách vận-dộng các quan.

Lúc ấy, tôi có tiếng hay chữ vang dậy chốn kinh-đô, phần nhiều cụ lớn trong triều muốn được tôi ra vào làm môn-hạ các cụ.

Tôi liền viết ra một cuốn sách, nhan đề là « Lưu-câu Huyết-lệ Tàn-thư ». Trọng đó tôi tả rõ những cái thảm-trang thành tan nước mất, những nỗi nhơ nhuốc đời chúa làm tôi. Lại nói đến dân-trí phải gấp mở-mang, dần-khi nên gấp bồi-dưỡng để làm

NGỤC TRUNG THU

nền-tảng cho việc cứu-quốc v. v. . . Cuốn sách này gồm có mấy muôn lời nói.

Tôi ôm sách tôi ra mắt các cụ lớn, như cụ Đông-các Nguyễn-Thắng, Công-bộ Đào-Tiến, Lễ-bộ Hồ-Lễ, Lại-bộ Nguyễn-Thuật v. v. . .

Các cụ đều khen lời nói cứng, văn viết hay, và ngẫm cho ý-kiến tôi bày-tỏ là đúng, nhưng thủy-chung các cụ chẳng dám nói rõ ý mình ra sao.

Lanh-quanh hết mấy tháng trường như thế, rồi sau tôi biết rõ bọn cụ lớn kia, mình không cậy nhờ gì được mà trông. Ruột gan của họ, chỉ biết có sự phú-quý của thân họ, nhà họ. Trước việc thì họ chỉ ngồi ngó thành-bại, sau việc thì họ lựa sống theo chiều. Nay ta mạo-hiềm giải-bày tâm-sự với họ nhưng thật không chỗ nào trông cậy họ được. Tôi luống thẹn mình kém thần trí sáng, chẳng có tài làm cho tượng đá biết gát đầu, rồi càng nghĩ càng ăn-năn trước kia mình to-tướng lợi-dụng quan-trường thật là há-lấp.

Nhưng việc này chẳng phải là không có kết-quả gì.

Sau khi « *Lưu-câu Huyết-lệ Tân-thư* » ra đời rồi, các chí-sĩ lần-quất trong kinh-đô, đều rõ biết ruột gan tôi ra thế nào. Ví-du như ông Phan-châu-Trình và ông Trần-quý-Cáp (1) — về sau bị tù, chết chém — lúc này làm quen thân-mật với tôi, ấy chính là nhờ cuốn « *Lưu-câu Huyết-lệ Tân-thư* » giới-thiệu vậy.

(1) Xin xem TRẦN QUÝ CÁP (sắp có bán trong loại VIỆT-NAM CHÍ-SĨ — TÂN VIỆT)

NGỤC TRUNG THU

VIII

LÀM SAO MUA ĐƯỢC KHÍ-GIỚI ?

LÚC bấy giờ, những nghĩa-dân hiệp-sĩ khắp trong nước đã liên-lạc nhất khí với nhau rồi.

Từ Bắc vô Huế, khắp các tỉnh-thành châu-quận trọng-yếu, chúng tôi đều ngấm-ngấm sắp-dặt vây-cánh phe-dảng đầu đó hẳn-hoi, chỉ còn đợi thời-cơ là khởi-sự.

Vấn-đề kiếm tìm những khoản tiền lớn để làm việc, cũng có anh em gánh vác trách-nhiệm quyên-góp.

Phải chi mình ở vào những đời Đinh Lý Lê Trịnh thuở xưa, thì chỉ vung cánh tay mà kêu lên một tiếng, tức-thời sóng dậy sấm vang chỉ là việc thành trong khoảng giây lát mà thôi.

Nhưng đời nay thì khác hẳn.

Từ lúc đời có súng đạn phát-minh ra, bao nhiêu khí-giới gọi là gươm giáo đao thương đã hóa ra đồ hồ. Cái thứ dễ chặt cây làm mác kia, đời xưa người ta vác đi đánh Tần đuổi Sở được, chứ đời nay có dùng nó làm nên trò-về gì !

Phải biết võ-khí của người Pháp tinh-nhuệ hơn của người mình muôn lần ngàn lần. Còn khẩu súng nào ở trong tay người mình, thì ngày đêm có tương-tá Pháp gìn-giữ coi chừng hoai. Trong hàng quân-ngũ, từ chức cai đội trở lên cũng không có

NGỤC TRUNG THU

người mình được làm. Nếu muốn đồ họ trở sủng cộng-sự với mình, lúc bình-thường không phải là chuyện dễ ; trừ ra khi nào có phát-sinh đại-chiến, họa chẳng sự mưu-tính mới được thực-hiện.

Các ông sách-sĩ (người chuyên nghề mưu tính kế) trong đảng chúng tôi lúc ấy, gặp phải một vấn-đề to lớn khó-khẩn mà không sao giải-quyết được, ấy chính là vấn-đề quân-giới.

Trong nước ta có sở chế-tạo quân-giới nào, đều có binh lính Pháp chiếm giữ, canh-gác cẩn-mật, nếu bà con mình đi qua hơi liếc mắt dòm mảy nơi đó cũng bị tội nặng lập-tức. Như vậy thì chúng tôi có những tay vô chỗ nào mà lấy khi-giới được đâu!

Muốn mua khi-giới ở ngoại-quốc chở vào cho mình lại cũng không được. Là vì bao nhiêu cửa biên trong nước, cửa nào cũng có nhà chuyên-trách của Bảo-hộ cất-đặt, khám-xét dò-la hết sức nghiêm-ngặt. Dầu cho mình mua ở ngoài được, nhưng một số quân-giới rất nhiều, mình có phép tiên, chước quỷ gì mà vận-tải nó lọt vô xứ này cho nổi ?

Anh em chúng tôi lo quanh tinh quẩn, mất nhiều ngày giờ mà chỉ có vấn-đề quân-giới, mỗi khi nghĩ đến, ai nấy bức-rức lo-âu, cảm-cảnh mình thiếu mất một món thứ nhất cần - dùng, rồi nhờ lại chuyện Châu-lang đời xưa nếu không có ngọn gió đông thì lấy gì mà đánh trận Xích-bích ?

. . .

NGỤC TRUNG THU

CÁCH không bao lâu, bỗng dưng có những tiếng sùng nổ ở Lữ-thuận Liêu-dông, lướt theo sóng-gió vang-dội tới đây làm cho rung-dộng chới-chật lỗ tai anh em chúng tôi.

Trận Nga-Nhật chiến-tranh mà Nhật đại-thắng thật có chỗ hay cho chúng tôi rất lớn. Trong óc chúng tôi đến đây có một thế-giới mới lạ mở ra.

Nước Nam ta trước khi chưa có Pháp-quốc bảo-hộ, chỉ biết thế-gian này có nước Tàu mà thôi. Tới lúc có Pháp-quốc bảo-hộ ta rồi thì ta lại chỉ biết có Pháp-quốc. Thế-giới đời, phong-trào mới lạ, thật bà con ta chưa hề mộng-tưởng tới đó.

Chúng tôi bôn-tần quốc-sự bao lâu, nghĩ có mất xác rung đầu cũng chẳng sợ, nhưng bất quá là bị cái thiên-lương vì nước lo toan nó bắt-buộc mình phải vậy đó thôi, chứ đến quy-mô xây-dựng độc-lập ra sao, thì lúc ấy chúng tôi vẫn còn mơ-màng như người đi giữa đám sương sa mịt-mù vậy.

Từ hồi bỏ nước đi ra ngoài, đầu óc mắt tai mình mới là bắt đầu biến-đổi. Nhưng không thể nào không bảo được rằng đó là nhờ trận Nhật-Nga đánh nhau đã làm vang bóng cho tâm-não chúng tôi.

Than ôi ! đến giữa thế-kỷ 19, gió Mỹ mưa Âu đã làm ồn-ào vũ-tru, vậy mà ngó lại nước mình vẫn còn đang ở trong cơn mơ-mộng ngủ say. Lúc bấy giờ dân ta còn mù-mịt chuyện đời đã đành, không trách gì được. Nhưng ngay đến hạng người trời đầu khét tiếng như tôi mà cũng như ếch nằm đáy giếng, kiến ở trong hang, có hiểu biết chuyện đời là gì đâu. Nghĩ trong thế-giới có thứ người đáng

NGỤC TRUNG THU

buồn cười mà cũng đáng thương xót, không còn ai hơn bà con nước mình.

Là bởi nước mình thuở trước chỉ đóng cửa ngồi nhà, trăm điều kiến-vấn gì, quanh-quần trong vòng chữ nghĩa thi-cử Hán-học mà thôi ; vậy cứ bảo ngay quốc-dân mình là bọn tai diếc mắt dui, cũng không phải là nói quá-dáng chút nào.

Kịp đến khi có người Pháp sang xâm-lược, dân ta cũng vẫn còn mắt dui tai diếc. Nếu không có tiếng súng nổ bùng bùng ở Liêu-dông Lữ-thận đánh thức, thì có lẽ ta cũng chưa biết ngoài nước Pháp ra còn thế-giới nào khác nữa.

Sau lúc Nhật-Nga khai chiến, giữa khoảng hai năm Giáp-thìn Ất-tý, cuộc cạnh-tranh phấn-đấu giữa người Âu người Á, da trắng da vàng, làm cho chúng tôi phải giật mình tỉnh ngủ. Chí - hướng chúng tôi càng thêm nồng-nàn hăng-hái. Song chỉ khổ một nỗi là bị vấn-đề quân-giới ngăn-trở khó-khăn, cho nên tới đây chúng tôi phải gấp tìm cách nào giải-quyết mới xong.

. . .

HA tuần tháng 10 năm Giáp-thìn (1904) các tay lãnh-tự trong đảng mở cuộc đại-hội ở tỉnh Quảng-nam, lấy sơn-trang Nam-thạnh làm nơi khai-hội. Nhận thấy chỗ này gần kinh-dô Huế, tất ông Hội-chủ chúng tôi có thể lên tới nhóm hội được.

NGỤC TRUNG THU

Lúc đó ông Tăng-bạt-Hồ mới ở Hải-phòng vó, trong đảng thêm ra một tay kiện-tướng, ai nấy vui vẻ hăng-hái lạ-thường.

Các lãnh-tụ đều nói vấn-đề quân-giới nếu không có nước ngoài giúp cho mình thì không xong. Lấy chỗ quan-hệ về lịch-sử, địa-dư, nòi-giống mà nói, có thể giúp ta được không ai khác hơn là Trung-quốc. Nhưng từ trận thua ở Lạng-sơn hồi năm Giáp-thân trở đi, Trung-quốc ký điều-ước Bắc-kinh, đã phải đem cái chủ-quyền phiên-thuộc nước Nam mà nhường dứt cho Pháp rồi. Đến việc Hàm-Nghi xuất-bôn, trong khoảng mấy năm Dậu, Tuất, thiếu gì các cụ nhà ta chạy sang Trung-quốc cầu-viện, nhưng đều bắt mất tin tức. Gương trước mới đó không xa, nước Tàu chẳng giúp gì cho ta được đâu mà mong vô-ích.

Chúng tôi bàn-định với nhau, chỉ có cầu-viện Nhật-bản. Lúc ấy Nhật-bản mới phát lên hùng-cường mà họ cũng là một dân-tộc da vàng ở châu Á như ta, lại vừa mới đánh thắng Nga xong, không chừng họ có ý muốn làm bá-chủ cả châu Á, vậy thì họ giúp ta để trừc bớt khí-lực của châu Âu đi, cũng có điều lợi cho họ vậy. Nếu ta sang kêu ca thống thiết với họ, tưởng gì chớ món quân-giới, hoặc cho ta mượn, hoặc giúp ta mua, không khó-khiế chi !

Ái nấy bàn-bạc nhất-định như vậy rồi, bèn tin cử một người làm toàn-quyền đại-biêu đem bớ của ông Hội-chủ qua Nhật lo việc khí-giới.

NGỤC TRUNG THU

Hồi đó công việc trong đảng đang cần người có tài làm sự, nên chỉ toàn-hội cùng cử tôi làm chức đại-biểu đi Nhật.

IX

TÔI TRỐN SANG TÀU, GẶP CỤ NGUYỄN-THUẬT VÀ LƯU-VĨNH-PHÚC Ở QUẢNG-CHÂU

NAY tôi vâng mạng của đảng sai khiến, xuất-dương là lần đầu hết.

Tôi đi đây, vốn lấy tư-cách là đại-biểu của đảng cách-mang một nước mà đi, cũng tức là đại-biểu cho toàn-quốc dân một nước mà đi.

Nếu như tôi là người tài cao trí giỏi, học rộng biết nhiều về mặt ngôn-ngữ, văn-tự, chính-trị, học-thuật ngoại-quốc cũng thông-thuộc nắm lòng, như kẻ nhớ biết mỗi món đồ quý trong nhà họ kia thế thì mình có mang cái hồ vong-quốc mặc dầu, nhưng được điều không thẹn mình là giống người giỏi-dang trên đời. Được vậy, chẳng phải đủ làm vẻ-vang cho dân ta nước ta ở xứ ngoài sao !

Tiếc thay ! người thứ nhất được đi ra ngoài cùng thế-giới hội-diện, lại là người ngu dốt quê mùa như tôi ; tài đã không có tài, học cũng không nhằm học. Trừ ra ba câu chữ Hán, chứa đầy bụng cũng

NGỤC TRUNG THU

như là không. Tắm-thần đã là con người mất nước tính-mạng vốn không đủ gì trọng khinh, nhưng tài học cũng không đủ gì phẩm lượng, thật mình làm truy-lạc mất cả giá-trị quốc-dân mình tới đâu mà nói cho xiết. Như vậy thì trời đất mệnh-mông có chỗ nào dung được mình? Đêm khuya nhìn bóng hồ thẳm, đến đổi lệ tuôn như máu. Tới nay tôi nhớ lại việc cũ, chỉ xin quốc-dân ta lượng xét cho tôi là may!

Nghĩ xem mình đã sinh nhầm non sông còn Âu-trĩ, nòi giống còn u-mê, chưa được mở mang, cho nên vừa ở trong bọc mẹ lọt ra, không ai chỉ vẽ điều dắt dề mở trí cho mình, lại gặp phải cái cảnh gian hãm xiềng khóa đêm ngày, người ta chỉ sợ má mình được thấy, tai mình được nghe, như thế bực sao mình không ngu-muội cho được!

Dầu vậy mặc lòng, ban đầu tôi mới phụng-mạn của đảng cử đi ra ngoài, thật tôi chưa biết có nôm nổi khô-nhục thế này đâu. Con chim bị nhốt trong lồng lâu ngày, ngó thấy trời rộng mây xanh, thềm thường hết sức. Thành-linh bây giờ có dịp thoát mình ra khỏi lồng được, thì trong óc hờn-bỏ, ch biết cái vui được cưỡi mây lướt gió, phóng-khoán tự-do, chứ đâu có vội nghĩ tới sau khi ra khỏi lồng rồi thì gặp phải tình-trạng ra làm sao. Vì đó mới tôi mạnh-bạo vâng mạng của đảng ra đi.

Hạ tuần tháng chạp năm Giáp-thìn, tôi tới Kinh-yết-kiến Hội-chủ, dặn-dò công việc sau khi tôi về rồi. Lại đi thăm viếng hết thấy những người trọng yếu trong đảng, bàn-bạc mọi việc quan-hệ.

NGỤC TRUNG THU

Sắp-đặt đầu đó xong cả rồi, liền từ Quảng-nam lên đường khởi-hành.

Cùng đi với tôi có hai người, là ông Tăng-bạt-Hồ và ông Đặng-tử-Kinh.

Tăng-quân lúc trước từng làm mặc-khách, giúp bàn việc quân cho Lưu-vĩnh-Phúc, có dịp đi du-lich khắp hai tỉnh Quảng và Đài-loan hơi thông tiếng nói Quảng-dông.

Tháng 4 năm đó, Tăng-quân mới ở hải-ngoại về, nay lại cùng tôi lo-lắng việc đảng, và đảng lựa-chọn cùng xuất-dương với tôi, thật là xứng-đáng.

Mồng hai tháng giêng năm Ất-tị (1905) chúng tôi ra Hải-phòng để xuất-dương.

Lúc xuống tàu, tôi khẫu-chiếm bài thơ từ-giã anh em :

生為男子要希奇

Sinh vì nam tử yếu hy kỳ

肯許乾坤自轉移

Khổng hứa càn-khôn tự chuyển di

於百年中須有我

Ư bách niên trung tư hữu ngã

豈千載下竟無誰

Khởi thiên tải hạ cánh vô thù

江山死矣生徒替

Giang sơn tử hĩ sinh đồ thế

聖賢寥然頃亦嘉

Hiền thánh liêu nhiên tụng việc si

NGỤC TRUNG THU

願逐長風東海去

Nguyễn trực trường phong Đông hải khứ

千重白浪一齊飛

Thiên trùng bạch lãng nhất tề phi.

Bài dịch :

Khắc thường bay nhảy mới là trai,
 Chẳng chịu vùn xoay mặc ý trời !
 Trong cuộc trăm năm đánh có tờ,
 Rồi sau muôn thuở há không ai ?
 Non sông đã mất, nình khôn sống,
 Hiền thánh đâu còn, học cũng hoai.
 Đông-hải xông pha nung cánh gió.
 Nghìn làn sóng bạc mùa ngoài khơi.

Từ đây trở đi, chúng tôi đề chân vào con đường nguy-hiểm rồi.

Chính - phủ Pháp không cho người Việt-Nam mình có quyền tự-do lai-vãng. Phàm ai muốn ra xứ ngoài du-lịch hay là buôn bán, nếu không được Bảo-hộ cho phép đi, thì tất bị buộc tội ngấm thông nước ngoài, mưu-chuyện làm loạn. Có điều là ai được Bảo-hộ cho phép đi, tất phải là người có tư-cách đủ tin cậy hay là khéo chiều lòng mới được ; tôi vốn không có đủ những tư-cách ấy, thành ra tôi phải đi trốn.

Tăng-quán đi trốn nhiều lần rồi, dường sá rất quen thuộc thông-thạo ; ông chỉ vẽ cho tôi cái kế thay hình đổi dạng đề qua cửa quan-ải cho lọt.

Từ Hải-phòng ra Moncay, tôi giả làm chủ khách

NGỤC TRUNG THU

đi buôn, cạo đầu kết bím, đắp một chiếc tàu buôn mà đi.

Lúc tàu đến bến, chúng tôi đợi đêm khuya mới dám mượn một chiếc thuyền đánh cá nhỏ-nhỏ, lên qua Trúc-sơn, Trường-sơn là bờ cõi huyện Phong-thành nước Tàu.

Chuyến đi này tuy là nguy-hiểm, nhưng mà vui thú lạ-thường.

Ra khỏi bờ cõi rồi, các món giấy tờ quan-hệ và tiền bạc của chúng tôi đều còn nguyên lành. Ôi người ta nghiêm-cấm mình chừng nào, kết-quả bà con mình càng thêm giỏi cái ngón phá cũ xỏ lồng chừng nấy, không riêng gì một mình tôi, theo chân nổi gót chúng tôi đi ra hải-ngoại, còn thiếu chi người !

Ở lại Trúc-sơn một tuần-lễ mới đáp ghe buôn Khâm-châu mà đi Bắc-hải.

Lúc bấy giờ đã bước qua sơ tuần tháng hai, còn có ngọn gió đông-bắc thổi khá, thành ra ghe đi chỉ có 7 ngày tới Hiệp-phố. Chúng tôi dời sang tàu buôn Hồng-mao mà đến Hương-cảng.

Tàu đến bến, chúng tôi lên bờ, ở loanh-quanh hết hơn một tuần lễ. Trong óc tôi lúc này thấy sự vui sướng không biết sao mà nói, cảm sự đau-khổ, cũng không biết sao mà nói.

Vì tôi mới bỏ nước trốn đi, người Pháp chưa hề nghe biết. Lúc ra khỏi bờ cõi áp-chế rồi, mình thấy hoàn-cảnh mình đều là không-khí tự-do, mặc ý mình đi lại thông-thả, trái lại, thân mình về trước không khác gì một con ngựa hay, bị nhốt

NGỤC TRUNG THU

trong chuồng, lại bị người ta may kín cả hai mắt lại tối đen, nay bỗng chốc được cắt chỉ mở mắt ra mà chạy nhón-nhờ dong-ruổi ở giữa khoảng đồng rộng mênh-mông, sung-sướng thanh-thoi biết mấy. Nhưng nghĩ mình thì vậy, nhớ tới cái cảnh đồng-bào đang bị bó-buộc, thì ruột mình muốn đứt ra từng khúc.

Tại Hương-Cảng thấy học trò đi học vui-vẻ đông-đảo, cảnh buôn-bán tấp-nập đêm ngày ; dọc đường không hề thấy ai bị lính bắt dừng lại xét hỏi giấy thân ; không có ai đi đêm không đèn mà bị lính thộp ngực dẫn về bốp ; không có thứ lính tuần hung-bạo ngang-tàng, bắt-bớ người vô-tội ở giữa đường, không có cảnh-tượng người bán-xứ bị người Âu-tây bắt-nạt mà phải nép mình một bên đường. Ôi ! Hương-Cảng cũng là đất dưới quyền ngoại-nhân cai-trị, nhưng Hương-Cảng có vẻ mùa xuân tươi cười, không phải như ở xứ mình.

Lúc này tôi nghe nói quan Hiệp-đốc đại-thần Nguyễn-thiên-Thuật trước kia vì quốc-nạn mà chạy sang Quảng-Đông, giờ đang ngụ trong nhà thờ họ Lưu ở Sa-hà. Nguyễn-công là người ngang hàng với bậc thân-phu tôi, lại là một tay cần-vương ngày trước, nay tôi sang tới đây, chẳng lẽ không nói cho cụ biết.

Tôi bèn đi Quảng-Đông, tìm tới viếng cụ. Thấy tôi cực hết sức vui mừng, rồi dắt tôi đến yết-kiến Uyên-Đình Lưu-vĩnh-Phúc.

Lưu bây giờ đã già, nhưng cùng tôi nói lại chuyện cũ ở Bắc-kỳ, thỉnh-thoảng Lưu còn vỗ bàn

NGỤC TRUNG THU

hét lớn, khiến cho tôi tưởng thấy cái hùng-phong như hồi đánh nhau với quân tây ở Cầu-giấy gần Hà-nội vậy.

X

GẶP LƯƠNG-KHAI-SIÊU VÀ KHUYỀN-DƯƠNG-NGHỊ

LÚC tôi đến tỉnh-thành Quảng-dông, chính là lúc Sầm-xuân Huyền đang làm tổng - đốc Lương-Quảng.

Tôi gửi cho Sầm một bức thư, nói rõ tình-hình tỉnh Quảng và nước Nam ở giáp-ranh nhau như thề là môi với răng ; hễ môi hở thì răng phải lạnh. Lại nhắc đến tình nghĩa hai nước lâu đời kẻ chưa người phiên thân-thiết với nhau ; nay tôi cầu xin họ Sầm giúp cho nước Nam bất cứ về mặt nào cũng được.

Nhưng tôi gửi thư mấy ngày, chẳng thấy họ Sầm trả lời gì hết. Chắc lão sợ người Âu-tây như cọp, ấy là thói quen của đám quan-lại nhà Thanh, mình không lạ gì.

Trở về Hương-cảng, đợi kỳ tàu qua Nhật. Song vì hồi này cuộc hòa giữa Nga với Nhật bàn-định chưa xong, thành ra ở Hương-cảng không có tàu Nhật, tôi phải đáp tàu Chiêu-thương đi lên Thượng-hải.

NGỤC TRUNG THU

Lúc ấy đã sau ngày rằm tháng ba.

Tôi Thượng-hải, mới thấy cuộc lễ-hành của mình có lắm nông-nồi khó-khăn để ra lần hồi. Việc khó-khăn thứ nhất, là ngôn-ngữ. Cả tiếng Anh lẫn tiếng Tàu, tôi chưa từng học tập bao giờ.

Cũng may cho mình giao-tiếp đều là người Tàu. Nếu biết chữ Tàu thì có thể dùng ngọn bút thay thế cho tác lưỡi. Nhưng cũng bất-tiện dào-dề.

Than ôi ! Sinh ra giữa thời-dại là thế-kỷ 19, 20 này, ai không có học-thuật giỏi-dang thì không thể nào cùng thế-giới tranh-cạnh sống còn cho được. Ngôn-ngữ văn-tự chính là kẻ dẫn đường đi tới học-thuật. Người ngu dốt quê mùa như tôi, mà khỏi bị đào-thải, là may-mắn biết bao.

Tuy vậy, lúc đó tôi đã 40 tuổi, bị công việc của đảng ràng-buộc nơi mình, mình phải vì đảng mà ra sức lo chạy, đến nỗi cơm không biết ngon, chiếu không biết ấm, bây giờ dầu cho mình có muốn ôm sách đi học như hồi thi-cử trước kia, cũng không có ngày giờ nào mà đi học được nữa. Than ôi ! Sa-dà ngày tháng, chớp mắt ra không, mài-miệt công-danh, hồi mình đã lỡ, tôi khuyên tất cả thanh-niên nước nhà, muôn-vạn xin chớ bước lầm vào con đường của tôi.

Thượng tuần tháng tư, tôi搭 tàu Nhật ở bến Thượng-hải, trung tuần thì đến Hoành-tân, tôi tạm ở lại đây hơn một tuần lễ.

-Lúc đầu tôi xuất-dương không biết một tiếng Nhật nào, lại cũng không ai giới-thiệu, thành ra lúc đi đường cần dùng chuyện chỉ, đều cậy chủ-linh

NGỤC TRUNG THU

gác đường ; chủ chỉ vẽ cho mình một cách rất tử-tế.

Thấy vậy lòng tôi rất cảm-phục chính-sách cảnh-sát của Nhật-bản sắp-đặt hẳn-hoi, trọn-ven ; ngó lại chế-độ cảnh-sát ở xứ mình mà buồn. Lúc đó nhà văn-học Trung-hoa là Lương - nhiệm-công Khải-Siêu đang ở Hoành-Tàn làm chủ « Tân-Dân Tùng-báo ». Nghe nói họ Lương ở Nhật lâu ngày hơi rõ công việc nước Nhật, tôi bèn quyết-định trước hết tới ra mắt họ Lương đề cầu họ Lương giới-thiệu với người Nhật.

Tuy là tôi với Lương chưa hề gặp mặt quen nhau lần nào, nhưng tôi nghĩ Lương là bậc người mới, chắc có con mắt tư-tưởng không như bọn tầm-thường. Tôi liền viết một bức thư xin ra mắt. Trong thư có câu như vậy : Ra đời khóc một tiếng, đã là tương-tri, sách vở đọc mười năm, trở nên thông-gia ». (*Lạc địa nhất thanh khóc, tức dĩ tương-tri, đọc thơ thập niên nhữn, toại thành thông-gia*). Tôi lấy mấy câu đó làm gốc đề cầu ra mắt họ Lương.

Tiếp được thư, Lương mời tôi vào lập-tức. Chúng tôi lấy bút mực nói chuyện. Lương hỏi tôi qua đây có ý gì , lại hỏi tình-hình người Pháp cai-trị nước Việt ra sao. Tôi lấy làm tiếc lúc ấy chỉ kẻ đại-khái, vì câu chuyện quá dài không thể một lúc bút thừa-dàm mà nói cho Lương biết hết được. Rồi đó tôi viết ra cuốn « Việt-nam vong-quốc sử 越南亡國史 », đưa trọn bản-thảo cho Lương đem ra in.

NGỤC TRUNG THU

Bước đầu tôi xuất-dương mới viết sách là một lần thứ nhất.

Sau khi họ Lương gặp tôi rồi, lấy cặp mắt xanh dãi tôi rất tử-tế. Nhân đó tôi nói cho Lương nghe việc chúng tôi mưu-tính cậy-nhờ người Nhật giúp cho khi-giới đề khởi binh đánh-đồ chính-phủ Pháp. Lương nói :

— Nhiệt-tâm của các ông như thế, sức tôi có được tới đâu tôi giúp liền tới đó, không hề chạy chối. Nhưng nghĩ lại sự giúp sức cho đảng cách-mạng đánh-đồ chính-phủ, thuở nay các nước không có lệ đó bao giờ. Nếu có chăng nữa, chỉ là lúc nào hai nước có chuyện xích-mịch tôi đánh nhau mà thôi. Nay hai nước Pháp, Nhật chưa tới cơ-hội xích-mịch đánh nhau, có khi nào chính-phủ Nhật chịu giúp khi giới cho các ông.

• Nghĩ tới cách khác, duy có mấy chính-đảng của dân họ đem sức riêng giúp ngầm các ông, họa chăng có thể. Trong mấy dân-đảng ở nước Nhật hiện thời, chỉ có đảng Tấn-hộ nhiều thế-lực mà Bá-tước Đại-ôi và Khuyển-dưỡng-Nghị chính là hai người đầu đảng. Nếu các ông muốn làm quen hai người đó thì tôi giới-thiệu giùm,

• • •

Rồi họ Lương cùng tôi đi Đông-kinh yết-kiến Khuyển-dưỡng-Nghị 犬養毅. Sau Khuyển-dưỡng-Nghị dẫn tôi tới ra mắt Đại-ôi Bá-tước 大隈重信.

NGỤC TRUNG THU

Về sau đảng chúng tôi cùng dân-đảng nước Nhật có quan-hệ với nhau, đầu giây mới nhợ từ lúc này mà ra vậy.

Mấy ngày sau Khuyển-dưỡng-Nghị lại giới-thiệu tôi với các vị yếu-nhân trong dân-đảng.

Lúc này Phước-dảo An-chánh đang làm tham-mưu-trưởng, Căn-tàn-Nhất làm đầu hội « Đông-Á Đồng-vấn », cả hai đều hoan-nghehnh tôi.

Tôi liền nhân dịp tỏ-bày ý muốn của đảng chúng tôi cầu-viện. Họ nói :

— Phàm là nước đồng-châu đồng-chủng với Nhật-bản thì quốc-dân Nhật-bản đều vui lòng giúp-dỡ phò-trì cho nhau luôn luôn. Nhưng mà việc này có quan-hệ đến quốc-tế, phải làm sao được chính-phủ ngầm chịu giúp cho thì mới có thể làm. Rủi việc đánh Nga vừa mới xong, chính-phủ nước tôi chưa rảnh mà ngó-ngàng đến việc nào khác được. Các ông rún dợi ít lúc, dân-đảng chúng tôi xin hết lòng với các ông, thế nào cũng có ngày đạt tới mục-dịch đừng lo.

Họ lại hỏi tôn-chỉ của đảng chúng tôi là quân-chủ hay dân-chủ ? Tôi đáp :

— Mục-dịch của đảng chúng tôi bây giờ cốt thiết hơn hết là làm cách nào bắt-buộc người Pháp trả quyền độc-lập cho chúng tôi đã, còn như quân-chủ hay dân-chủ lại là một vấn-đề khác, giờ chưa nghĩ đến. Song cứ theo lịch-sử nước tôi xưa nay và dân-trí hiện-tại, thì quân-chủ phải hơn. Bởi vậy đảng chúng tôi đã tôn một vị hoàng-thần là ông Kỳ-

NGỤC TRÙNG THU

ngoại-hầu lên làm Hội-chủ, thế là chúng tôi sắp đặt quân-chủ nay mai đó.

Người Nhật vốn tôn-trọng đức Thiên-hoàng, tức là trợ tán-thành chính-thể quân-chủ, cho nên họ cho lời tôi nói là phải.

Họ lại nói với tôi :

— Nay các ông rước được vị Hoàng-thân của quý-quốc sang đây, thì giao-tình của chúng ta càng thêm tốt đẹp. Các ông nghĩ có phải không ?

Tôi nghĩ việc cầu-viện, có thành hay không chưa biết. Nhưng tôi đã trốn nước ra ngoài như vậy, nếu tiếng-tám bay ra, rủi-ro muôn một mà Hội-chủ có hề gì, chắc là ảnh-hưởng đến việc đảng lớn lắm. Bây giờ tôi bèn quyết kế trở về nước để mời Hội-chủ xuất-dương.

XI

RƯỚC KỶ-NGOẠI-HẦU XUẤT-DƯƠNG

BAN đầu tôi xuất-dương chỉ cố chú-ý vào vấn đề quân-giới.

Trong khoảng mấy tháng còm hàng ngũ trợ ở Đông-kinh, tôi được nhân-dịp biết rõ câu chuyện Nhật Nga đánh nhau và thấy được cái hiện-trạng của nước Nhật về chính-trị, giáo-dục, ngoại-giao, thực-nghiệp.

NGỤC TRUNG THU

Thấy người ta rồi, mình hết sức hồ thảm cho mình lúc trước kia chỉ ngồi co-ro trong nước, hèn nào chẳng kiến-vấn mù - mờ, tư - tưởng bế-tắc, không biết gì cả. Hết thấy anh em đồng-chí với tôi cũng đều như tôi cả ; tôi nghĩ lấy làm tiếc sao không dời được tất cả bà con mình qua ở Anh-hoa tam đảo (tức là Nhật-bản) để cho khỏi ọc và tầm con mắt thay đổi mới lạ hẳn đi !

Sau khi quyết-dịnh rước Hội-chủ xuất-dương, tôi tính phải về nước một chuyến mới được.

Thượng tuần tháng 7 năm Ất-tị tôi với ông Đặng-tử-Kính đáp tàu ở Hoành-tân về nước.

Tôi qua Nhật-bản chuyến này, đối với việc đảng sai khiến phó-thức, mà tôi bỏ dở-dang nửa đường như vậy, thật không khỏi tư lấy làm hồ-thẹn.

Nhưng có hai việc, có thể gỡ tội cho mình.

Một là mưu phò được Hội-chủ xuất-dương, thì càng thêm vững lòng khuynh-hướng của anh em trong nước, mà lại khỏi lo có sự gì nguy - hiểm xảy tới.

Hai là đem những sự-tai nghe mắt thấy mới lạ, cùng là việc mình mưu-toan, để bộc-bạch với anh em đồng-bào, chắc hẳn có phần hồ-lịch cho cuộc cải-lương tấn-phát mai sau.

Vịn vào hai lẽ đó, tôi mạnh-bạo trở về.

Tháng 8, về tới Hải-phòng, ở nhà một người bạn trong đảng. Sự vui mừng không tả ra cho hết.

Là vì lúc tôi đến Bắc-Hải, đánh liều đáp xuống một chiếc tàu tây, nhờ cậy được một người đồng-bào đốt than trong tàu che-chở giấu. Tôi lúc người

NGỤC TRUNG THU

tây xuống tàu khám xét thời va giấu tôi ở khoang tàu dưới chót, chung quanh chất đầy than đá, tôi nằm lọt vô giữa im-lim không dám hó-hé. Nhờ vậy mà người tây không hay, tôi mới lén về trong nước đặng. Đó cũng là một việc mạo-hiêm mà thành-công.

. . .

Lên bến Hải-phòng rồi, tôi đáp xe lửa đi về Nghệ-An.

Trên xe lửa, tình-cờ gặp lão tuần-phủ X. . . tỉnh. Thái-bình vốn là tay bợm hót giỏi trong đám quan-trường. Lão viết mấy chữ trên miếng giấy nhỏ đưa cho tôi xem, như vậy :

— « Ông trốn đi chưa đầy tuần-lễ, mặt-thăm đã bủa khắp nơi. Vậy ông sớm liệu đảo-tầu cho mau, không thì nguy đấy ».

Tôi hơi lo.

Nhưng cái mục-dịch mình trở về nước nhà chưa đạt được, thì chưa có thể nào đảo-tầu, ta cứ việc ở nhà đã, ra sao thì ra.

Tôi bèn trốn trở về Hà-tĩnh, ước-hẹn những anh em kín-dào tới hội-hop tại nhà Đặng-quân. Còn Từ-Kinh thì đem giấy tờ trọng-yếu vô Huế trước để yết-kiến Hội-chủ, rồi đi thẳng vô Quảng-Nam, nói việc mình định mưu-tính vậy vậy cho đồng-chí hai tỉnh Nam Nghĩa hay.

Tôi ở quanh-quần trong Nghệ-Tĩnh, ngày ngày cùng các đảng-hữu bàn-định việc làm. Kế đó có

NGỤC TRUNG THU

thư của đồng-chí ở Kinh và Quảng gửi tới thôi-thức tôi nên gấp đi ra ngoài. Vì đất Nghệ Tĩnh là đất người Tây đề-ý dòm-nom coi - chừng hơn hết, cho nên các đồng-chí không muốn tôi ở lẫn-lựa trong chỗ nguy-hiểm đó lâu.

Vừa may gặp ông Trần-dông-Phong đem lại 15 nén bạc và 200 đồng tặng tôi làm lộ-phí, và giục tôi khởi-trình.

Thế là tôi lại từ-giã non nước Hồng Lam, lên đường bỏ-bá.



Lúc ra đi, tôi lưu Tư-Kính ở lại Huế, dặn-dò ông Đặng-thái-Thần lo việc hộ-vệ Hội-chủ xuất-dương cho thật vẹn-toàn; lại viết thư nhắc-nhở cho anh em phải liệu-định sẵn-sàng món tiền mua sắm và chuyên-chở khi-giờ đề sắp-đặt khởi-sự mai sau.

Thượng-tuần tháng 9, tôi với Nguyễn-quân Thức-Canh từ bến đò Chế-giang ra đi.

Cuối tháng ấy chúng tôi tới Hải-phòng, gặp được một người làm bồi dười chiếc tàu tây, tên là Lý-Tuệ, tính giùm cho tôi cái kế thoát-hiềm.

Lý-Tuệ là người có gan dạ, mưu-mò, thâm hiểu nghĩa lớn. Về sau ông ta ngầm giúp công việc kia khác cho đảng chúng tôi được nhiều lắm. Lúc này tìm cách đưa tôi xuất-dương, ấy là bước đường thứ nhất của ông ta dẫn mình vào quốc-sự vậy. Thật là một người hăm-hở làm việc nghĩa, gặp nạn

NGỤC TRUNG THU

coi chết như không. Tôi không ngờ giữa lúc mình gió bụi xông-pha lại gặp được người như thế. Nghe nói bây giờ ông ta đã bị đày, còn sống hay chết rồi không rõ.

. . .

Tháng 10 năm ấy, tôi đến Hoành-Tân, vô ở nhà trọ cũ, thấy một vị thanh-niên học - sinh ta là Lương-quân Lập-Nham đã tới ở đó trước rồi. Tôi xem ra người có khí-phách hăng-hái, đầu tóc đang đề bờm-sớm ; dò hỏi mới biết ông ta bỏ nhà vượt biển trốn sang Nhật có một mình, lúc lên bờ trong túi chỉ còn vồn-vẹn có ba đồng xu.

Thấy vậy, tôi vừa vui mừng vừa chùng-hững. Vì bạn tuổi nhỏ ở nước nhà, một thân một bóng mà dám liều-mạng xông-pha sóng gió muôn-trùng, tới một nước thuở nay chưa nghe thấy bao giờ, Lương-quân chính là người thứ nhất vậy. Té ra Lương-quân vốn là người chứa sẵn kỳ-khí, chỉ nghe nói tới qua Đông-kinh, thành ra mạnh-bạo bỏ nhà bỏ nước ra đi. Bạn thiếu-niên anh-tuấn của ta sau này, có mấy người được như Lương-quân ?

Kể đó tôi bôn-tàu giữa khoảng Đông-kinh Hoành-tân, thường thường cùng những người tai mắt trong dân-dân nước Nhật nổi lên thịnh-khí, nhờ họ chỉ vẽ điều hay việc phải cho mình rất nhiều.

Nhân đây tôi nghĩ lại dân-trí nước mình còn quá thấp-thỏi, mà nhân-tài cũng thiếu-thốn không có. Chúng ấy tôi tự ăn-năn việc mình lo-toan lúc trước là nông-nỗi, chỉ bo-bo về vấn-đề quân-giới, nào có

NGỤC TRUNG THU

phải đó là cái kế tuyệt-hay để mưu-tính công-cuộc độc-lập cho nước mình được đâu !

Một bữa nọ, tôi đến nhà Lương-khải-Siêu, trong lúc bút-dàm, có đem ý-kiến ấy ra nói, Lương bảo tôi như vầy :

— « Cái kế-hoạch độc-lập của quý-quốc có ba đề-
« mục lớn. Một là thực-lực riêng ở trong nước các
« ông. Hai là nhờ hai tỉnh Quảng nước tôi cứu-
« viện. Ba là nhờ sức cứu-viện của Nhật.

« Hai tỉnh Quảng giúp chỉ là giúp giùm khi-giới.
« Mà Nhật có giúp cũng chỉ là giúp về mặt ngoại-
« giao. Còn thì nhất thiết đều trông-cậy ở thực-lực
« của quý-quốc mà thôi ».

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

XII

HỒ-HÀO THANH-NIÊN SANG NHẬT CẦU HỌC

LƯƠNG-KHẢI-SIÊU nói tiếp :

« Thực-lực hệ-trọng hơn hết, không gì cho
« bằng nhân-tài. Vậy thì tôi tính kế cho quý-
« quốc bây giờ, trước hết ta hãy gắng công ra sức
« vun-trồng nhân-tài. Hễ nhân-tài có đủ, thì chỉ
« đợi thời-cơ đến là ta làm việc lớn được dễ-
« dàng ».

Tôi rất phục lời họ Lương nói phải lắm.

NGỤC TRUNG THU

Trở về nhà trọ rồi tôi thao-thức suy-nghĩ cả đêm, không sao nhắm mắt ngủ được.

Dòm quanh thế-giới như rồng bay hồ thét, như điện chớp mây tuôn, nhân-tài có ngàn thứ muôn thứ, không có vẻ nào mà không mới lạ. Ngay đến một xó Đông dương này, nước nhà mình so-sánh đã đủ thua kém, người ta muôn phần, mình chẳng có một, còn nói Âu-Mỹ làm gì ?

Bởi vậy nuôi dựng nhân-tài là việc cần-kíp của mình, không đợi phải nói nữa. Song muốn nuôi dựng nhân-tài ta phải làm sao bây giờ, vì cái thực-quyền giáo-dục nằm cả trong tay chính-phủ Pháp bảo-hộ ?

Dầu vậy mặc lòng, anh em chúng tôi còn đây, không lẽ nào chịu bó tay đợi chết cho đành. Giờ chỉ có cách là kêu gào bọn thiếu-niên trong nước tỉnh dậy, liệu mình trốn ra nước ngoài học tập, như thế thì ta được tự-do mở mang trí khôn, mà nước nhà mới chóng có nhân-tài để ra được nhiều.

Tôi bèn đặt ra bài văn cổ-dộng bà con trong nước giúp tiền cho thanh-niên qua Nhật cầu học. Bài này chỉ viết lơ-thơ có mấy ngàn chữ, nhưng thật là một bài văn sinh-bình tôi lấy làm đặc-ý thứ nhất.

Là vì công việc tôi sắp-đặt lo toan từ trước đến giờ, đều chuyên-chú vào hiện-tượng trước mắt, đến sự mưu-đồ sự-nghiệp lâu-dài bền - vững cho nước nhà, thời chỉ có bài văn này thôi. Nếu như có hiệu-quả, người nước ta du-học ngày thêm đông, nhân-tài ngày thêm nhiều, dân-trí ngày thêm cao, thì không gì nước Nam ta không có cơ sống lại.

NGỤC TRUNG THU

Nhưng thủ-đoạn người ta áp-bức nặng-nề dữ-tợn, khiến cho làn sóng du-học chưa được năm sáu năm, đã làm cái đích cho muôn ngàn mũi tên nhắm vào đó mà bắn, sự ấy trước kia tôi có đề đầu. Than ôi ! Tài hèn sức mỏng, trăm việc làm đều không được như lòng mình muốn, thành ra đã hết rồi mà biên hận vẫn chưa lấp đầy, oan hồn Tinh-vệ, đêm ngày chỉ lênh-dênh chìm-nổi với ba-đảo, đau-dòn thay !

Bài văn *Khuyến thanh-niên du-học* viết xong rồi, thuê in ra mấy ngàn tập, giao cho Tăng-quân Bát-Hồ đem về nước phát-hành. Mùa đông tháng chạp năm Ất-tị, Tăng-quân về nước, cốt lo cô-động anh em qua học hèn Nhặt.

Vừa khi đó ông Nguyễn-Hải-Thần ở nước nhà trốn qua tới Nhặt, gặp tôi ở Hoàn-tân được đọc bài văn của tôi, ông lấy làm mừng lắm, tình-nguyện gánh vác khoản tiền tồn-phi cô-động du-học-sinh.

Không hao lâu, tiếng vang-đội của bài văn tôi làm rung-động xôn-xao cả trong nước.

Tháng giêng năm Bính-ngọ, tôi đến nhà ông Khuyển-dưỡng-Nghị đề bàn-tĩnh về việc đưa học-sinh Việt-Nam sang học, sắp đặt cho anh em cả trường học chỗ ở sẵn-sàng.

Lúc đó ông Phước-Đảo đang làm hiệu-trưởng Chấn-võ học-hiệu tại Đông-kinh, tôi liền xin cho Trần-hữu-Công (tức là Nguyễn-thức-Canh), Lương Lập-Nham và Nguyễn-Điền ba người vô học trường ấy. Còn một người nữa là Lương-Nghị-Khanh thi vô học Đồng-văn thư-viện. Nước ta 4 ngàn năm

NGỤC TRUNG THU

nay chưa hề có người nào du-học ngoại-quốc, có chăng là tự bốn người này trước hết. Ôi ! lịch-sử quốc-dân ta như thế ai bảo là thằng bé con lụ-khụ trăm tuổi cũng phải.

Tháng 2 năm đó, bọn ông Tử-Kính đã phò-tà Hội-chủ Kỳ-ngoại-hầu đến Hương-cảng, viết thư sang Nhật gọi tôi qua.

Lúc bấy giờ, bốn người thiếu-niên vừa mới được vô học trường Nhật, lại được nghe tin Hội-chủ xuất - dương yên-ôn, thật mấy năm nay chỉ có chuyện này tôi thấy vui mừng khoan-khoái hết sức.

Tôi nóng-nảy muốn biết tình-hình trong nước gần đây ra sao, lại sẵn có dịp đi nghênh-tiếp Hội-chủ, nên chỉ hạ tuần tháng hai, tôi đáp tàu qua ở Nhật sang Hương-Cảng. Tới đây, vừa gặp Phan-quân Châu-Trinh (1) mới từ nước nhà qua.

Phan-quân đi chuyến này, cốt muốn xem-xét tình-trạng văn-minh của Nhật. San khi gặp mặt tôi rồi, ông cùng tôi và Hội-chủ cùng xuống tàu sang Nhật.

Chúng tôi đến Hoành-Tân vào hồi hạ-tuần tháng tư.

Tôi dẫn Phan-quân đi xem khắp các trường học và các nơi danh tiếng ở thành Đông-kinh, lại gặp mặt nhiều danh-nhân nước Nhật. Cách sau mấy tuần, ông nói với tôi :

— Xem dân-trí Nhật-bản rồi đem dân-trí ta ra so-sánh, thật không khác gì muốn đem con gà con đọ với con chim cất già. Giờ bác ở đây, nên chuyên tâm ra sức vào việc văn, thức-tỉnh đồng-bào cho

(1) Xin xem tập PHAN CHÂU TRINH (trong loại VIỆT-NAM CHÍ-SÍ — TÂN VIỆT)

NGỤC TRUNG THU

khỏi tai diếc mắt dui, còn việc mở-mang diu-dắt ở trong nước nhà thì tôi xin lãnh. Lưỡi tôi đang còn, người Pháp chẳng làm gì tôi được mà lo.

Tôi cho lời ông nói rất phải. Rồi tôi viết ra tập đầu « *Hải-ngoại Huyết-thư* ». Nhân lúc Phan-quân về nước, tôi gửi đem Huyết-thư đó về.

Đối với bà con trong nước, tôi là một người khua động chuông chiều trống sớm dễ thức-tỉnh, thật là tập văn này nổi gót Huyết-lệ Tân-thư mà ra đời vậy.

Cách không bao lâu, bọn anh em trong phái cấp-khích ở Nghệ-Tĩnh, như mấy ông Đại-Đầu, Thần-Sơn, phần nhiều viết thư hỏi - thúc tôi về việc quân-giới.

Chỉ một vấn-đề đó, khiến cho tôi hao-tổn không biết bao nhiêu tâm-huyết mà gây ra lắm nỗi thất-bại thê-thảm, thật là khổ-não cho tôi !

Các ông về phái cấp-khích, có bầu máu nóng đáng kính, nhưng đầu óc các cụ chỉ lo xông-pha bôn-tẩu trên một con đường bạo-dộng mà thôi. Chính tôi lúc chưa bỏ nước ra đi, cũng chỉ có tư-tưởng giống y như thế ; chừng sau ra ngoài được rộng kiến-vấn và nhờ người ngoài giáo-huấn, tôi mới biết sự-nghiệp quang phúc nước nhà, không sao có cơ-sở cho thật bền-vững thì không làm nên.

Bởi vậy, một mặt tôi cõ-võ thanh-niên du-học, một mặt muốn mở-mang tư-tưởng ái-quốc cho toàn quốc-dân, tôi bèn viết ra *Tân-Việt-Nam kỷ-niệm-lực*, *Việt-Nam sử-khảo*, và tập *Hải-ngoại huyết-thư* nối theo. Mấy thư sách này lời lẽ thống-thiết lâm-ly, chỉ có chủ-ý là trông mong quốc-dân ta lấy

NGỤC TRUNG THU

Chiêm-thành Chân-lạp làm dấu xe nên tránh và rón theo chân nổi gót của Trưng-vương, Lê-hoàng, mà phát phần hăng-hái, tìm lấy sự sống ở trong lúc chủng-tộc chưa tiêu, tính mạng chưa tuyệt này, bằng không thì trễ mất.

XIII

GẶP MẶT HOÀNG-HOA-THẨM

NHƯNG mà tôi thật ngu !

Chớ chi dân ta đều khôn thì ai bắt mình làm trâu ngựa được, dân ta mà đều biết yêu nòi thương nước thì ai bắt mình làm nô-lệ được ? Nghĩ lại mình ở trong tay người ta ràng-buộc mà toan cất tiếng cả lời, nói bàn về chuyện ái-quốc bảo-chủng, có khác nào ngồi trước mặt đạo-tặc mà bàn cách khu-trừ đạo-tặc đâu. Ai người kiến-thức cũng đã sớm liệu cái mưu ấy của tôi tất phải thất-bại rồi.

Tuy là lúc bấy giờ tôi ôm cái kế-hoạch như thế mặc lòng, nhưng đối với sự yêu-cầu của anh em trong phe cấp-khích, không thể nào ngánh mặt làm lơ cho được.

Bởi vậy tôi lại tính phải trở về nước lần thứ nhì nữa.

Lần này về nước có hai mục-dịch.

Một là đi qua các nơi hiểm-yếu ở biên-giới hai tỉnh Việt (Quảng-đông) Quế (Quảng-tây) để xem-xét địa-hình và kết-giao với đám hào-kiệt trong vùng, hầu sắp-đặt những chỗ mượn đường chuyên-chở quân-giới mai sau.

NGỤC TRUNG THU

Một mặt khác lại lên Bắc-giang yết-kiến ông Hoàng-hoa-Thâm, muốn xin ông một miếng đất làm khu đồn-diên cho anh em cấp-khích có chỗ nương thân, dợi ngày có thể giải-quyết vấn-đề quân-giới.

Than ôi ! quân-giới ! quân-giới ! nó có phải là vấn-đề chốc lát tính xong được đâu ? Đối với vấn-đề này, thật không có giây phút nào tôi đã dời phuong-châm qua chỗ thông-thả tính sao cho ổn-thỏa thì hơn.

Tháng 7 năm Bính-ngọ, tôi lại từ-giữ Nhật-bản về Quảng-dông, đến Sa-hà ra mắt Mạnh-hiếu Công, vừa gặp người con trưởng của cụ Phan-dinh-Phùng là Phan-quân Bá-Ngọc, cũng vừa ở trong nước ra đến nơi.

Phan-quân còn nhỏ tuổi mà người thông-minh anh-tuấn. Lúc tôi còn ở nước nhà đã có dịp gặp-gỡ phôi trải ruột gan với Phan-quân, nay gặp nhau ở chốn tha-hương, tôi vui mừng được gặp một bạn tri-kỷ. Tôi ngỏ cho Phan-quân biết ý tôi muốn về nước, còn Phan-quân thì ngỏ ý-định sang Nhật.

Sau khi từ-biệt Phan-quân rồi tôi vội-vàng đi Khám-Châu, tìm kiếm một người trong nghĩa-đảng hồi trước, tên là Tiền-Đức, để cậy va làm người hướng-đạo. Chúng tôi đi men một dọc bờ cõi dưới Từ-châu, qua phủ Thái-bình, đến Long-châu, rồi vượt qua cửa ải Trấn-nam-quan. Trước sau cả bảy năm tuần-lễ, bao nhiêu địa-thế hiểm-trở, tôi đều xem-xét kỹ-lưỡng. Tiền-Đức cũng có công trong việc này nhiều lắm.

NGỤC TRUNG THU

Qua ải Trấn-nam, tới chợ Văn-uyên. Chợ này có đồn lính một viên quan binh tây 4 lon chỉ-huy. Hỏi ai không có thông-hành bộ-chiếu của lãnh-sự Pháp cấp cho thì không đi qua lọt.

Tôi mua được một tờ thông-hành của một chủ khách-buôn, mạo danh là Hoa-thương mà đi. Lúc này trên giấy thông-hành chưa có lệ phải dán hình ảnh thành ra tôi được bình-an vô sự, lên xe lửa ở Đồng-dăng mà đi Hà-nội.

Hồi này là thương-tuần tháng 9.

Xe lửa tới ga Gia-lâm thì tôi xuống, đi đường bộ lên Thái-nguyên, tới Chợ-Chu vào thăm Lương-tam-Kỳ.

Nguyên là lúc tôi đi ngang qua Thái-bình-phủ đã có dịp vào ra mắt quan Thống-lãnh Trần-thế-Hoa, xin ông giới-thiệu tôi với Lương-tam-Kỳ, bởi Lương là bộ-hạ cũ của ông.

Ông Trần lại sai một viên thuộc-hạ dẫn đường cho tôi đi tới đồn-diên của Lương.

Lương ở Thái-Nguyên, có thế-lực khá lớn, cày ruộng nuôi trâu, gần chiếm hết 8 phần mười của toàn tỉnh. Bộ-hạ rất đông, quân-giới cũng hơi khá. Chính-phủ Pháp phong làm chức Chiếu-phủ đại-sứ đề-ràng-buộc họ Lương.

Lúc tôi và người của ông Trần đến đây, Lương-tam-Kỳ hoan-ngheñh hết sức. Nhân-dịp, tôi thuyết họ Lương phản-chính và giúp sức chúng tôi :

Lương nói :

— Chúng nào đại-binh các ngài họ Đông-kinh

NGỤC TRUNG THU

thì tôi xin đem hai tỉnh Thái-nguyên Bắc-kạn ứng theo.

Tôi xét ý-tứ và cũng là người chỉ ngồi đợi cho công việc ai làm gần xong thì va mời ghé vào, tự va không có khí-tượng mạo-hiêm tiến-thủ gì hết. Chưa đến lúc sấm mưa vang dậy thì va không giúp mình gì đâu.

Ở nhà Lương mấy ngày, tôi từ-biệt ra đi, do đường núi rừng lên tỉnh Bắc-giang tới đồn Phồn-xương, yết-kiến Hoàng-tướng-quân Hoa-Thám.

Trước kia Hoàng đã cùng tôi liên-lạc thỉnh-khi rồi, nhưng chỉ là những người đem thư lui tôi mà thôi. Đến giờ mới thật giáp mặt.

Lúc này Đãng-quân Thái-Thần đang có việc ở Hà-nội, được tin tức tôi, liền lên Phồn-Xương gặp tôi.

Rồi đó chúng tôi xin Hoàng tướng-quân cất đất làm đồn, tính cách thu-dùng những đảng-viên Nghệ Tĩnh. Hoàng-tướng-quân vui lòng ừ ngay. Liền dẫn chúng tôi đi xem khắp xa gần, để chúng tôi tùy-y lựa chọn chỗ nào cũng được.

Giữa hồi này ông Đại-Đầu cũng đang ở trên đồn. Tôi căn-dẫn ông về nói với anh em trong đảng nên tính cách làm ruộng chờ thời.

Không bao lâu có đồn « Tú-Nghệ » lập ra. Việc tôi làm chuyến này, là một cái kết-quả nho-nhỏ vậy.

..

NGỤC TRUNG THU

XIV

CHÍNH-PHỦ LÀM-THỜI TÀN VIỆT-NAM

NHUNG rồi người Tây thỉnh-linh khai-chiến với tướng-quân, làm cho cái thành-tịch đồn-diên của chúng tôi, phút-chốc hóa ra tro bụi.

Than ôi ! Xông-pha nhọc-nhân trải muôn ngàn dặm, mà chỉ gây nên một cõi mơ-màng thất-bại, có ai mưu-sự mà gặp nông-nổi bất-hạnh như tôi vậy chẳng ? Đó chẳng phải chứng cớ tài-hèn tri-mông là gì ? Ai nổi gót tôi mà đẩy lên sau này, nên coi sự sai-lầm của tôi mà thay đổi bước đường đi !

Lúc sắp dặt công-cuộc đồn-diên xong-xả dẫu đó rồi, đã là hạ-tuần tháng 10.

Tôi lên xuống Hà-nội gặp ông Ngô-đức-Kế và các đảng-hữu ở Kinh ra, bàn-tính các việc. Rồi lại đi Bắc-ninh, lấy nhà ông cử Nội-Duyệt làm nơi tụ-hợp hi-mật.

Hai ông Đặng-thái-Thân và Lê-Võ cùng ở Nghệ ra Bắc cùng tôi hội-đàm quốc-sự.

Hồi này tiếng-tấm vang-dậy, lũ sói chồn bủa khắp tứ-vi, anh em đồng-chi sợ tôi rủi-ro thì nguy, cho nên đều khuyên tôi phải gấp lìa khỏi bờ cõi nước nhà. Thế là tôi lại cáo-biệt quốc-dân mà xuất-ngoại vậy.

Khoảng trung-tuần tháng chạp, qua cửa ải Nam-quan, do đường Quảng-tây mà đến Ngô-châu, đề xuống ghe Ngô-châu đi Hương-cảng.

NGỤC TRUNG THU

Thượng-tuần tháng hai năm Đinh-mùi tới nơi.
 Bài văn khuyến - học của tôi, truyền-bá rồi.
 Thiếu-niên nước nhà trốn người Pháp mà xuất-
 dương, tấp-nập trên đường.

Trung-kỳ thời có đám Nguyễn-Siêu, Lâm-quảng-
 Trung.

Nam-kỳ thời có đám Đặng-bình-Thành, Hoàng-
 Hưng.

Bắc-kỳ có Đặng-tử-Mẫn, Đàm-Khanh v. v...

Họ tằm gọi nắng mưa, xông-pha sương gió, liều-
 mạng đi tìm học-vấn, nổi gót theo chân nhau trên
 đường sang Quảng-dông và Hương-cảng.

Bởi vậy chúng tôi bèn đặt ra tại Hương-cảng
 một cơ-quan của đảng ta, để có nơi tiếp rước học-
 sinh và thâu-nhập học tiền cùng các giấy tờ bí-
 mật. Chúng tôi đề ông Đặng-tử-Kinh trông coi.

Tôi lại lập ra ở Hương-cảng một nhà hội gọi là
 Việt-Nam Thương-đoàn Công-hội để giúp-đỡ việc
 cho đảng. Công - hội này ông Võ-mẫn-Kiến làm
 người chủ-trì.

Lúc đó những bà con mình theo người Pháp qua
 làm ăn tại Hương-cảng cũng động lòng vì nghĩa
 lớn, rủ nhau vô hội một cách hăm-hở vô-cùng.
 Chẳng phải vậy là dấu tỏ ra nhân-tâm nước mình
 chưa chết hẳn đó sao ?

Chỉ tiếc rằng tôi thiếu tài bao-bọc, kém sức chân-
 toản, thành ra mồm giống vừa mới mọc lên thì gió
 mưa đã làm cho xiêu-đổ. Việt-Nam Công-hội chỉ
 có cái tên, rồi chưa được mấy năm, lại nhân bị
 can-thiệp mà phải giải-tán, đáng thương biết bao !

NGỤC TRUNG THU

Từ mùa xuân Đinh-mùi đến mùa đông Mậu-thân là thời-kỳ thanh-niên ta sang du-học thịnh nhất. Trách-nhiệm tôi phải gánh-vác trong thời-kỳ này cũng khó-nhọc bộn-bề. Nào là chọn người vào học, nào là lo-liệu giao-thiệp ; nào là vận-dộng bạc tiền ; nào là liên-lạc tình-nghĩa, đều là một tay tôi đứng mũi chịu sào hết thảy. Tôi nghiêm-nhiên như một quan công-sứ của nước Nam ở nước ngoài mà lại kiêm cả chức giám-đốc kinh-lý nữa. Giếng sâu tay ngắn, việc lớn tài hèn, tôi vẫn lo sợ công việc tôi gánh-vác không kham.

Đồng thời chúng tôi lại dựng lên Tân-Việt-Nam Cống-hiến, bất-chước làm như một chính-phủ lâm-thời của nước Nam ở hải-ngoại. Tuy là cách-thức sắp-đặt còn sơ-sài, nhưng có ảnh-hưởng tới dân-khí trong nước mau lắm.

Không bao lâu, có những việc ám-sát quan binh tây, và dân rủ nhau xin thuế, thỉnh-linh nổi lên ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ. Người Tây bèn đem cái toàn-lực bắt cọp trời beo ra phấn-dấu với đảng chúng tôi.

Than ôi ! người Pháp có kim-tiền và võ-lực mạnh hơn người mình ngàn lần muôn lần ; họ lại khôn-ngoaan giảo-hoạt hơn quốc-dân ta vạn-bội, vậy thì đảng chúng tôi không phải thất-bại sao được ?

Khoảng năm Thân, năm Dậu, chính-phủ Pháp bỏ ra nhiều tiền nuôi bọn chồn tinh cáo già cho đi dò-la xét-bắt nghĩa-dang. Số mật-thám trong nước, sánh lại đông gấp hai số học-sinh du-học ở ngoài.

Phạm là đường-lối mưu-mô bí - mật của đảng chúng tôi đem tiền và thông-tin ra ngoài thế nào, chính-phủ Pháp nhờ có bọn do-thám mà biết ráo kể tóc chân răng, tìm cách phá-hoại tan-nát.

Phụ-huynh thân-tộc các đảng-viên phải khóc-than giam-cầm trong ngục tối, còn bọn ác-thám hung-tra thì găm-thét nghênh-ngang khắp trong xứ. Người trong đảng ta lúc bấy giờ có muốn bỏ nước trốn ra ngoài, chỉ có cách làm như con trùng lỏa-lồ thân-thề mà thôi.

Vì chính-sách người Pháp cốt làm tuyệt-đường vận-lương của ta, chặn nghẹt lối cứu-viện của ta, ấy là thủ-đoạn có một không hai của họ. Đồng thời lại vin lấy chỗ quan-hệ của tờ hiệp-ước Pháp-Nhật mà giao-thiệp với chính-phủ Nhật, yêu-cầu bắt họ người đầu-đang ta và giải-tán học-sinh-đoàn Việt-Nam ở Nhật.

Học - sinh - đoàn ta bị hai ách là kinh-tế hết phương và ngoại-giao bịt lối, thành ra giữa đám gió thảm mây sầu, anh em phải từ-giã đất nước Nhật-Bản mà đi.

Chẳng phải vậy thôi, cho đến bao nhiêu sách vở truyền-đơn tôi in ra để cổ-động quốc-dân, nay đều bị chính-phủ Nhật tịch-biên hết.

Tôi với Hội-chủ Kỳ-ngoại-hầu cũng bị chính-phủ Nhật buộc phải xuất-cảnh. Cảnh thất-bại của tôi lúc này thật là đau-đớn, hình như con người bị lột da xé thịt không còn chỗ nào lành-lặn nữa vậy.

NGỤC TRUNG THU

XV

MUỐN CHỜ KHÍ-GIỚI VỀ GIÚP HOÀNG-HOA-THẨM

Ô ! công việc cứu-quốc, không có gì cần-kíp hơn là vun-đắp nhân-tài, mà vun-đắp nhân-tài thì có cách tổ-chức ra đoàn học-sinh là hay hơn cả.

Nhưng chúng tôi gặp phải cảnh-ngộ này, không có tài-sức nào tổ-chức được học-đoàn nữa. Duy có đề cho anh em học-sinh bền lòng gắng chí, tự lo lấy cách tìm đường cầu học mà thôi.

Lúc bấy giờ có người chạy qua Bắc-kinh, như bọn Chung-hạo-Sanh, Hồ-học-Lâm. Có người tới Quảng-tây như Nguyễn-tiêu-Đầu(Bá-Trắc), Ng-Siên, Huỳnh-trọng-Mậu. Có người chạy sang Xiêm-la, như bọn Hồ-vĩnh-Long, Đặng-quốc-Kiều. Cũng có người vẫn lưu ở Nhật, giả-mạo làm người Tàu để cầu học, như đám Trần-trọng-Khắc, Hoàng-đình-Tuân. Chán trời lênh-dềnh, ai lo thân nấy. Kề về tinh-thần, anh em ta vẫn là một bọn ái-quốc thanh-niên, nhưng về hình-thức thì bấy giờ họ là một lũ học-sinh bơ-vơ trôi-nổi.

Lúc đó tôi làm thế nào ?

Đối với cảnh-ngộ chẳng may của những anh em học-sinh chi-thần chí-ái, tôi chỉ đành vỗ ngực kêu trời, lấy một trận khóc để kết-thúc vấn-đề ấy thôi. Nhưng mà tấm thân bấy thước đã hứa hẹn với non

NGỤC TRUNG THU

sông, là thân tôi đây, không thể lấy gì che-lấp trách-nhiệm cho được.

Đến nông-nỗi này tôi không thể nào không chạy qua con đường bạo-dộng. Vẫn biết bạo-dộng với tự-sát đều là việc làm của những kẻ kiến-thức hẹp-hòi, không biết lo xa, nhưng nếu sự thế buộc tự-sát, thà rằng xoay ra bạo-dộng mà chết còn hơn. Vì cứ bạo-dộng may ra còn trông được có chỗ thành-công trong muôn một. Huống gì tôi đã suy đi tính lại, lúc này bỏ sự bạo-dộng ra không còn có việc gì đáng làm hơn nữa.

Muốn học cách Thân-bao-Tự khất binh đề cửu Sở, nhưng có chỗ nào là Tần-dinh cho mình đừng khóc mà cầu viện-binh? Muốn học cách Việt-Vương Câu-Tiến nhịn-nhục báo-thù Ngô, nhưng có nơi nào là Cối-kè dè cho mình nương thân đề sắp đặt? Còn muốn lấy văn-tự đề cổ-dộng quốc-dân gọi là cho xong phận-sự đời mình đối với nước non, nhưng khốn thay văn-tự cũng không còn lựa chỗ đất nào để gieo-rắc tuyên-truyền nó được, mời thăm! Chẳng những thế mà thôi, cho đến những anh em đồng-ehi ở trong nước cũng đều có cái nguy sớm muộn bị tội, bị tù, bị dày, bị chém nữa kia. Than ôi! Con thú đến lúc cùng đường túng thế, nếu không phẫn-dấu may ra có sống, thì tất phải chết.

Tháng tư mùa hạ năm Kỷ-dậu, đảng ta phải trải muôn cay ngàn đắng mời quyền-góp được một số tiền nữa gửi ra, tôi đem trao hết cho một hiệu buôn Nhật đề cậy họ lên mua quần-giới cho mình.

NGỤC TRUNG THU

Vì chúng tôi muốn bạo-động, thế nào cũng phải có ít nhiều quân-giới.

Quân-giới mua xong rồi, do Đặng-quân Tử-Mẫn bí-mật đem qua Hương-cảng. Lúc ấy là hạ-tuần tháng 5 giữa lúc tôi cũng đang ở đó. Vừa nghe tin nước nhà đưa sang, nói rằng Hoàng-hoa-Thâm tướng-quân đang giao - chiến với Pháp-binh gấp lắm. Chúng tôi thiết-nghĩ việc cứu-viện họ Hoàng là một việc nghĩa phải làm, không thể nào trì-hoãn được. Bởi vậy chúng tôi nghĩ cách làm sao vận-tải được khí-giới về nước cho mau.

Muốn chở quân-giới vào đất Trung-kỳ tất phải mượn đường Xiêm-la mới được. Vì đó tôi phải tức tốc lên đường đi tới Ban-cốc, kinh-đô nước Xiêm, tìm cách yết-kiến nhà đương-cuộc Xiêm cầu họ giúp-đỡ cho mình.

Hai quan đại-thần Lục-quân và Ngoại-giao Xiêm-quốc lúc ấy, hơi có ý muốn giúp đảng cách-mạng ta, nhưng họ còn đang bàn-tính với nhau chưa được nhất-quyết.

Tôi lại nghĩ đảng cách-mạng Trung-hoa thuở nay rất thạo nghề mật chở quân-giới, cho nên tôi lật-đặt từ-giã Xiêm-kinh mà đi Nam - dương, yết-kiến Chương-bình-Lân. Chính tay họ Chương viết một bức thư, giới-thiệu tôi đi tìm kiếm một tay làm đầu đảng cách-mạng Trung-hoa để mưu với họ giúp sức cho mình.

Sau khi bàn-định việc này xong rồi, tôi đã tới một hãng tàu Trung-hoa, thương-thuyết với họ về khoản tiền tồn-phí chuyên-chở. Nếu đừng có việc

NGỌC TRUNG THU

trở-ngăn, thì cái ngày giờ chuyên-chở quân-giới của chúng tôi đã định xong rồi.

Không ngờ đầu bụng mình tính một đảng mà rồi việc làm trái đi một ngả. Trung-tuần tháng 2 năm Canh-tuất, tôi ở Nam-dương trở về thì nghe tin nói Bảo-hộ ra tay công-phá đảng ta dữ lắm. Người chủ-não của đảng ta ở trong nước là ông Ngự-Hải đã bị nạn, đến đổi việc đảng võ-lở tứ-tung. Bao nhiêu quân-giới còn giấu-dút ở Hương-cảng, vì sự đình-trễ lâu ngày, thành ra tai tiếng thấu tới nhà đương-cuộc Anh ở Hương-cảng hay được. Cả thầy hơn mười hôm súng đạn đều bị chính-phủ Anh tịch-thâu hết ; ông Cảnh-Lâm lại vì tội phạm-cấm đó mà bị hạ-ngục.

Trời ơi ! tin hung-báo đưa tới, không khác gì con dao đâm một mũi chí-mạng vào trong cái kế bạo-dộng của tôi. Nhân đó tôi có câu thơ cảm-khái như vầy :

« *Ưu thế-kỷ hồ thương hải khắp,
Kính nhân nhất chỉ ngọc sơn đồi.* »

Nghĩa là :

« *Lo nước bao phen su huyết lệ,
Tin què đưa tới luống kính-tâm...* »

Lại còn một câu nữa :

« *Khả vô mãnh hỏa thiêu sâu khứ,
Thiên hựu cuồng phong tống hận tai.* »

Nghĩa là :

« *Đã không ngọn lửa thiêu sâu rụi,
Lại có cơn giông thổi hận thêm.* »

NGỤC TRUNG THU

Ấy là những câu tả rõ tình-hình cảnh-ngộ của chúng tôi lúc bấy giờ vậy.

Từ tháng 3 năm Canh-tuất trở đi, tôi bước vào cái thời-kỳ hết sức thê-lương.

Tin-tức nước nhà, có khi vắng-bặt mấy tháng trời, tôi không tiếp được mảy-may nào. Vì Bảo-hộ thăng tay làm chính-sách khám-xét thư từ và tịch-thầu tiền bạc trong nước gửi ra ngoài cho chúng tôi.

Thỉnh-thoảng có người làm dưới tàu tây qua đây nói một vài tin miệng cho mình nghe, đều là những tin-tức kinh-tâm động-phách. Nếu không phải là tin Đàm-quân Kỳ-Sanh bị đày, thì cũng là tin Lê-quân Võ bị bắt. Những tin nói đảng nhân này đảng nhân kia bị bêu đầu bầm xức, thường thường theo tiếng còi tàu mà đưa qua đến lỗ tai chúng tôi.

Hồi này người Pháp tính-cách làm oai cho đảng-nhân đang bỏ-đào bên ngoài phải sợ, cho nên chỉ đề tiết-lậu ra ngoài những tin hung-báo rằng đảng-nhân nọ kia bên trong đã bị chém giết mà thôi. Thành ra những tin-tức đau lòng đứt ruột, không ngày nào không quẩn-quýt bên mình tôi.

Tôi dời về ở tỉnh-thành Quảng-châu, thế mà quan-quyền Pháp lại bỏ tiền mua chuộc bọn trình-thám người Tàu để làm khó cho tôi. Đến nỗi tôi không dám lấy bút mực làm sinh-kế nữa. Sớm tối tôi chỉ nương-dựa vào một bà nữ-sĩ nghĩa-hiệp trên 70 tuổi đầu, làm như bà Phiếu-mẫu nuôi cơm cho tôi ăn. Than ôi ! Bà chiếu-cổ tôi trong chỗ gió bụi lênh-dênh, nuôi tôi không biết bao nhiêu bữa cơm mà nói, mà không hề nghĩ tới sự mai sau,

NGỤC TRUNG THU

trông mình đèn-đáp gì hết. Thật là Châu-mẫu Việt-thành, khiến cho tôi chết xuống đất cũng còn mang ơn ngậm-vành kết-cổ vậy. Bà họ Châu, tên là Bách-Linh.

XVI

TRẦN-KỶ-MỸ VÀ HỒ-HÁN-DÂN GIÚP SỨC

THÁNG 2 năm Tân-hợi, tôi lại qua Xiêm.

Lúc bấy giờ người trong đảng ta kiêu-ngu nường-náu ở nước Xiêm, có bọn các ông Tử Kính, Vĩnh-Long, Ngọ-Sanh và Minh-Chung, rủ nhau chịu khó cày-cấy ruộng-nương, chăn-nuôi gà vịt, để làm kế trừ-sức lâu ngày.

Các ông viết thư sang Hương-cảng kêu tôi qua.

Tôi suy-nghĩ muốn bắt-chước Ngũ-Tử-Tư ngày xưa cày ruộng đợi thời, cũng là kế hay, bèn đáp tàu sang Xiêm.

Sang đây, tôi tới ở sở ruộng Bạt-thầm, tắm gội sương, dầm mưa trải nắng, cùng mấy anh em thiếu-niên cùng chia sớt đảng cày, hầu cho tiêu bớt nông-nổi đau-thương, ăn không ngồi rồi.

Tôi sống cái đời nông-phu cực-nhọc trước sau 8 tháng.

Nhưng trong 8 tháng đó, tôi thấy trong mình vui-vẻ thơ-thời lạ-lùng. Lúc khát gặp có suối nước thì

NGỌC TRUNG THU

nồng, lúc đói vò được trái cây thì ăn, cái ngày giờ cảm-khái vô-liêu của tôi lúc này, chôn đút ở trong cảnh sống ăn sương hút gió, kẻ cũng là một cách sống thù-vị của anh tráng-sĩ đang cơn túng thế cùng đường. Bởi vậy, tôi cho câu chuyện đáng ghi-chép là phải.

Hồi này rảnh-rang nhàn-thích, tôi soạn ra được nhiều bài văn quốc-ngữ. Nào truyện *Lê Thái-Tò*, nào truyện *Trung nĩ-vương*. Nào là những khúc hát bài ca cổ-võ tấm lòng yêu nước, yêu nòi, yêu giống. Tôi đem những bài ấy ra dạy cho những người ở trong sở ruộng học thuộc lòng, sớm tối họ thường nghèo-ngao ca hát làm vui. Ấy là tôi muốn gieo hạt giống cách-mạng ở giữa khoảng nước biếc non xanh vậy. Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tháng 10 năm ấy (Tân-hợi, 1911) Phan-quân Bá-Ngọc ở Hương-cảng sang Xiêm, đem cái tin Võ-Xương khởi-nghĩa nói cho tôi nghe. Tôi lấy làm động-tâm hết sức.

Hồi trước tôi còn ở bên Nhật, từng có cơ-hội kết-giao với bọn lãnh-tụ cách-mạng Tàu như Hoàng khắc-Cường, Chương - thái-Viêm. Lại cùng bọn Trương-Kế và chị-sĩ các nước Triều-tiên, Nhật-bản, Ấn-độ và Phi-luật-tân, tổ-chức ra hội « Đồng-Á Đồng-Minh ». Chúng tôi với họ cũng là một hạng người đau lòng mất nước, mong phục nghiệp xưa, tôn-chỉ vốn là tương-hợp. Nay nghe tin quân cách-mạng Trung-hoa dấy lên, khiến tôi có cái cảm-giác « tiếng đồng reo tiếng chuông ứng ».

NGỤC TRUNG THU

Nhân đó Bá-Ngọc khuyên tôi nên trở về nước Tàu.

Tôi liền từ-giã sở ruộng ở Xiêm mà đi.

. . .

Hạ-tuần tháng 11 tới Hương-cảng, anh em đồng-chí tản-tác các nơi, giờ đều quần-tu lại đây.

Lúc này tôi viết ra một bài chính-kiến, tựa là « Liền-Á xở ngón », cốt bày-tỏ kêu-gào hai nước Trung-hoa Nhật-bản nên dẫu sức cùng lòng, để sửa sang gây-dựng đại cuộc châu Á.

Bài này truyền ra những người kiến-thức đều khen-ngợi tán-thành.

Song thời-cuộc Đông-Á, đến nay, xoay đổi khác hẳn sự trông-mong của mình lúc đó. Thế mới biết việc đời lý-luận đi tới sự thật không phải là chuyện dễ-dàng. Bọn mình hay ngồi nói ngông tưởng hảo, chỉ tỏ làm trò cười cho người ta đó thôi.

Mùa xuân năm Nhâm-tí, nước Trung-hoa Dân-quốc thành-lập, cuộc cách-mạng thế là xong-xuôi ; tôi bèn đi Thượng-hải, tìm thăm người bạn hào-biệt quen nhau thuở trước là Trần-quân Kỳ-Mỹ.

Giữa lúc này Trần-kỳ-Mỹ đang làm Đốc-quân Thượng-hải giúp cho tôi một số tiền lớn. Lâu nay tôi khốn-khở về cảnh túng-bần nghèo-nàn, không khác gì người hết gạo nhịn ăn lâu lắm rồi, bây giờ được Trần-kỳ-Mỹ vác một số tiền lớn-lao mà cho mình, khiến mình vui mừng yên-ủi, vì lại có tiền để hoạt-dộng.

NGỤC TRUNG THU

Vừa gặp lúc Dân-dảng ở Quảng-dông cũng thành công đức-chí, Hồ Hán-Dân làm Đốc-Độc, cùng với Cảnh-sát cảnh - trưởng Trần-cảnh-Hoa, vốn tỏ ý đồng-tình với đảng cách-mạng nước ta, cho nên tôi nhân dịp lại đi Quảng-châu và định ở luôn tại đó.

Trung-hoa Dân-quốc dựng lên như có luồng gió tiếng vang, rung động tới nước mình nhiều. Dân-khí ta lại phấn-chấn, dao-dề. Những hạng chí-khí lại rủ nhau bỏ nước mao-hiêm trốn ra ngoài, chân nối gót nhau tới Quảng-châu đông lắm.

Bọn ông Liệt-sanh ở Nam-kỳ qua ; bọn ông Hải-Thần ở Bắc-kỳ tới ; bọn Đặng-tử-Kinh và Đặng-hồng-Phấn thì ở Xiêm sang. Cho tới mấy anh em học tốt-nghiệp ở trường Lục-quân Quảng-tây lớp nọ, nay cũng đồng-thời kéo đến Quảng-châu để hội-hop nhau.

Chúng tôi có thuê một căn nhà ở ngoài thành để làm cơ-quan, anh em tới ở đông quá, đến đổi chật chỗ.

Đảng-viên xã-hội Tàu ở Quảng-dông là bọn các ông Đặng-cảnh-Á và Lưu-sur-Phục, cũng ra tay giúp sức đảng cách-mạng Việt-Nam mà vận-dộng giùm với các giới.

Chính-phủ Quảng-dông lúc bấy giờ vốn đã sẵn lòng ngó lơ cho ta, thành ra đảng ta tấn-hành, mọi việc hoạt-dộng được thông-thả tự-nhiên, không bị trở-ngăn lo-ngại gì cả. Nhờ vậy mà đảng cách-mạng ta có vẻ phấn-khởi khá lắm.

Anh em đồng - chí thấy vậy, đều khuyên-nhủ thúc-giục tôi nên thừa cơ-hội này mà cử-dõ đại-sự.

NGỤC TRUNG THT

Sinh-bình tôi vốn ôm chủ-nghĩa cấp-khích nay lại được đa-số anh em đồng-chí thúc-hối tán-thành, cho nên tôi càng quả-quyết làm, vì đó mới có cái màn thất-bại thê-thảm lại diễn ra một lần thứ hai nữa.

XVII

LONG-TẾ-QUANG BẮT TÔI HẠ NGỤC

MÔNG năm tháng năm Nhâm-ti, anh em trong đảng sửa-sang tổ-chức lại, thành ra hội « *Việt-Nam Quang-phục* 越南光復會 ».

Các đồng-chí cử tôi giữ quyền tổng-lý : Hoàng-quân Trọng-Mậu thì làm bí-thư.

Chúng tôi thảo ra thể-lệ cách-thức đạo-quản *Việt-Nam Quang-Phục*, lại in ra phiếu-quản-dụng riêng cho *Việt-Nam Quang-Phục-quân* dùng với nhau. Một mặt khác chúng tôi mượn in vô-số sách vở văn bài cổ-động, như là truyện *Hà-thành Liệt-sĩ* và bài văn khuyển-bảo linh-tập, rồi sai người chuyển-vận về nước, rải phát tứ-tung.

Tháng hai năm Quý-sửu, chúng tôi ủy ông Nguyễn Hải-Thần làm chi-bộ bộ - trưởng hội *Việt-Nam Quang-Phục* ở Quế-biên (giáp-giới tỉnh Quế, tức tỉnh Quảng-tây) : ông Trần-văn-Kiến làm chi-bộ bộ-trưởng ở Xiêm-biên, còn ngả Điền-biên (Điền là tên

NGỤC TRUNG THU

tất của tỉnh Vân-Nam) thì Đồ-quân Chơn-Thiết tự-nghuyện phụ-trách.

Chúng tôi bàn-định lúc nào cử-sự thì cả ba mặt cùng tiến, cho nên sắp-đặt từ trước sẵn-sàng, chỉ còn đợi ngày giờ đến thì làm việc.

Tuy vậy, lúc ấy đảng ta vẫn có một vấn-đề khó nổi giải-quyết, là vấn-đề kinh-tế.

Khó quá, kinh-tế chưa được sung-túc, mà đến khi-giờ quân-lương cũng đều lo-ngại thiếu-thốn nữa mới khò. Nhưng nếu đừng có việc tai-biến gì xảy ra một cách bất-ngờ, để chúng tôi còn có ngày giờ thì vấn-đề ấy dầu khó mặc lòng, họa may có thể trừ-tính xong được. Song chẳng may thuyền xuôi gió ngược, tai biến xảy ra không ngờ, làm cho toàn cuộc mưu-tính của chúng tôi hư-hỏng tiêu-tan như bọt nước bóng mây. Hán Võ-Hầu (Gia-Cát Không-Minh) than rằng việc đời khó được như ý, thật đúng lắm thay !

Mùa hạ năm Quý-sửu, ở tỉnh-thành Quảng-đông có việc quân lính nổi-dậy gây biến, cốt đánh-đổ Đô-đốc Trần-cảnh-Hoa, làm cho Trần phải chạy. Long-tế-Quang kéo binh tới, tự lãnh chức Đô-đốc Quảng-đông.

Thuở nay, họ Long với đảng Việt-Nam cách-mạng vẫn không quen biết nhau và không quan-hệ liên-lạc với nhau bao giờ. Đã vậy mà Long lại là người thù ghét vây cánh Hồ-Hán-Dân và Trần-cảnh-Hoa, chỉ muốn có dịp bài-trừ cho tiết. Thành ra đảng ta bị vạ lây ; tôi phải ôm cái cảm-khái thổ chết chồn

NGỤC TRUNG THU

đau, vì Hồ-Trần thất-bại, đảng ta không chỗ nương-dựa ở Quảng-dông nữa.

Lúc đó tôi muốn bỏ đi nơi khác cho mau, nhưng vì có công việc của đảng còn ràng-buộc, bồng-chức thu-xếp không kịp, tôi đành phải nấn-nà ở lại.

Nhưng cũng lo phòng thân, tôi lật-dật viết thư lên Nguyễn-quân Đĩnh-Nam (tức Nguyễn-thượng-Hiền), cậy ông tìm cách vận-dộng xin giùm tôi một hộ-chiếu, để nữa tôi có đi đâu đi mới được.

Nguyễn-quân vốn là một nhiệt-tâm với nước. Sơ-tuần tháng 7, ông tiếp được thư tôi, lập tức lấy được giấy hộ-chiếu của họ Ngoại-giao Bắc-Kinh gửi xuống cho tôi. Có tờ hộ-chiếu nắm trong tay rồi, tôi bớt lo sợ.

Vả lại các bạn đồng-chí cùng ở Quảng-dông với tôi lúc bấy giờ khá nhiều, nếu như đồng thời giải-tán, muốn đi đâu cũng phải cần có phí-khoản mà hiện tại-liền bạc không có, thành ra chúng tôi đành chịu nấn-nà ở lại đây với nhau, không tính đi đâu được.

Cách không bao lâu, có tin báo rằng quan Toàn-quyền Đông-Pháp sắp tới Quảng-dông. Kể một tuần sau, thì các cơ-quan hành-sự của đảng ta đều bị khám-xét và được lệnh bị giải-tán. Tôi với yếu-nhân của đảng là Mai-quân cùng bị bắt hạ ngục. Nguyên trước Hoàng-quân Trọng-Mậu có việc đi Vân-Nam và Phan-quân Bà-Ngọc hồi xuống tàu đi Nhật-bản, đều căn-dẫn tôi nên liệu cơ mà từ-giã Quảng-dông kéo nguy. Song tôi suy-nghĩ các bạn đồng-chí đang ở Quảng-dông với mình vô-số, mình

NGỤC TRUNG THU

không đành lòng nào lo riêng một mình. Vì đó mà tôi cứ do-dự chân-chờ, mới vương lấy tai-ách bấy giờ. Đó là cái hiệu-quả tôi không khôn và tôi vô-dũng ra vậy.

Ban đầu mới bị bắt, tôi vẫn tự nghĩ rằng mình không đến nỗi nào phải chết. Đến lúc thấy cách thức người ta áp giải mình đi dọc đường, nào xiềng tay, nào trói chặt, dẫn vô tới ngục-thất, họ lại giam trong ngục-thất chung một chỗ với bọn tù xử tử, bấy giờ tôi mới biết rằng Đô-đốc Long-tế-Quang không dãi tôi là hạng tù chính-trị, vậy thì ngày giờ tôi chết gần đến nơi mất rồi !

Từ khi xuất-dương tới giờ, tôi được ném mùi ở tù, lần này là lần thứ nhất. Nhưng Mai-quân hơn tôi : lần này ông ta vào ngục là lần thứ ba rồi.

Vào ngục bữa đầu hết, tôi với Mai-quân ở chung một sà-n-lim. Đêm hôm ấy tôi đọc miệng một bài thơ đề an-ủi Mai-quân như vậy :

飄蓬我輩各他鄉

Phiêu bồng ngã bối các tha hương

辛苦偏君分外嘗

Tân khổ thiên quân phận ngoại thường

性命幾回頻死地

Tính mạng kỷ hồi tần tử địa

積眉三度入囚堂

Tụ mi tam độ nhập linh đường

驚人事業天陶鑄

Kinh nhân sự nghiệp thiên đào chú

NGỤC TRUNG THU

不世風雲帝主張
Bất thế phong vân đế chủ trương (1)

假使前途盡夷坦
Giả-sử tiền đồ tận di tẫn

英雄豪傑也庸常
Anh-hùng hào-kiệt giả dung thường.

Đại-y là :

Bơ-vơ đất khách bác cùng tôi ;
Riêng bác cay chua nếm đủ mùi.
Tinh-mạng bao phen gần chết hụt.
Mày râu ba lượt bị giam rồi !
Trời toan đui-dùng nên rên chi
Chúa giúp thành-công tất có hồi.
Nếu phải đương đời bằng-phẳng hết,
Anh-hùng hào-kiệt có hơn ai.

Còn tôi thì tự an-ủi mình bằng một bài thơ nôm như sau này :

Vẫn là hào-kiệt vẫn phong-lưu,
Chạy mỗi chân thì hãy ở tù.
Đã khách không nhà trong bốn biển,
Lại người có tội giữa năm châu.
Bủa tay ôm chặt bồ kinh-tế,
Mở miệng cười tan cuộc oán thù.
Thân nọ vẫn còn, còn sự nghiệp,
Bao nhiêu nguy-hiểm sợ gì đâu.

(1) Vì Mai-quân là một vị cố đạo Thiên-Chúa nên cụ Phan mới có câu này.

NGỤC TRUNG THU

Làm xong hai bài thơ, tôi ngấm-nga lớn tiếng rồi cả cười, vang-dộng cả bốn vách, hầu như không biết thân mình đang bị nhốt trong ngục.

. . .

Qua ngày thứ nhì, người ta nhốt riêng tôi và Mai-quân mỗi người ở cách-biệt nhau một nơi. Thế là từ hôm nay, tôi là thằng tù bơ-vơ trơ-trọi ở chốn tha-hương khách-địa.

Những nỗi khổ-nhục ở trong khám, cố-nhiên mình chẳng nên xót-xa thân-thở làm gì. Duy có một điều đau-dớn là mình phải cách-trở anh em, tuyệt hẳn tin-tức, mà ở trong ngục chỉ có một mình nói tiếng Việt-Nam cho mình nghe thôi, nghĩ lường tự buồn rầu cho thân-phận, rồi lại chạnh niềm nhớ tới công việc thất-bại, khiến tôi phải đau lòng mà khóc, nước mắt tầm-tã như mưa. Thật là từ lúc cha mẹ đẻ tôi ra đến nay chưa hề lúc nào biết mùi đau-dớn như bây giờ.

Mà từ lúc cha mẹ đẻ ra, tôi chưa hề nếm mùi đau-dớn như vậy, dầu giây mối nợ là vì cái chí tôi hoài-bảo từ 30 năm trước.

Cái chí tôi hoài-bảo ra thế nào ?

Thì chỉ muốn đổ máu ra mua sự tự-do, đánh đổi cái kiếp tôi-tở lấy quyền tự-chủ đó thôi.

Ồi ! cái chí tôi hoài-bảo như thế, cứ lấy thiên-chức quốc-dân ta mà nói, có ai dám bảo rằng : không nên. Song ôm cái chí đó mà có làm thành việc lớn chẳng, thì phải nhờ có bắp thịt cứng ra

NGỤC TRUNG THU

thế nào, học-thức giỏi ra thế nào, thủ-đoạn có tài thao-túng ra thế nào, thời-thế có khéo xoay-chuyển thế nào mới được. Đấng này tôi tự hỏi lấy tôi, bất quá như anh mù cỡi con ngựa đui vậy thôi. Bấy giờ kết-quả thất-bại như thế này, chính vì tôi dở mà ra, còn than-trách gì nữa !

Tuy vậy, tôi nghĩ trong thế-giới chẳng lẽ nào có một con nước hể đã xuống rồi thì không bao giờ nó lại lên, chẳng lẽ nào có một cuộc đời hể đã thành rồi thì không có lúc thay đổi ; bởi vậy cái cuộc thất-bại của tôi tạo ra ngày nay, biết đâu không phải là cái phước cho quốc-dân ta sau này ?

Than ôi ! Dòng-dõi Hùng-vương chưa chết hết, chuyện cũ Lê-hoàng còn mới loài, phạm là quốc-dân ta, ai hoại-bảo chi muốn như ta, tất có ngàn ta, muôn ta ức triệu ta, nên lấy việc thất-bại trước của một ta mà răn mình, để cho được trở nên những người năng-y, không đợi tới chín lần đứt tay mới hay thuốc !

Tôi lại nghĩ tôi là một người trong tay không có lấy một miếng sắt, trên mặt đất cũng không có lấy một chỗ nào đứng chân, chẳng qua mình chỉ là một thằng tay không chân trắng, sức yếu tài hèn, lại đòi vật-lộn với hùm beo có nanh dài vuốt nhọn. Ai biết lòng mình thì than-tiếc dùm mình mà nói :

— Gan to !

Ai muốn bắt-lỗi mình thì cả thế bảo mình :

— Ngu quá !

Tóm lại, trong đời người thật không có ai ngu lạ như tôi. Nếu có phải tính - mạng của tôi đến ngày

NGỤC TRUNG THU

hôm nay là ngày cùng rồi, khi tôi chết, người ta cứ đặt tên hèm cho tôi là Kỳ-ngu thì đúng lắm, không đổi được chữ nào khác hơn. Nhưng nếu muòn một mà tôi không chết, thì rồi sau thấy beo cộp há lại không thể đánh được ư ? Xin quốc-dân ta nèn xem gương tôi mà tự răn lấy mình.

Lịch ta ngày 25 tháng chạp năm Quý-Sinh, Sào - nam-tử viết lập « NGỤC TRUNG THU » này ở nhà ngục Quảng-châu, sau khi vào ngục 3 ngày.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online